

dua nên cho về thụ tội tại xã, còn khâu chính để y vận động những người vào hoàn cảnh như y bị địch tuyên truyền lôi kéo, tình ngộ tự nguyện ra thú tội với công an. Xã Hưng Thi tên Đinh Công Tuấn chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã và Đinh Công Xin, phó chủ tịch vì hoang mang nên đi đầu hàng giặc cùng với một số du kích, mang theo cả vũ khí. Mấy hôm sau có tên Tray và Rái ở trong số du kích đi hàng giặc đã trở về thú tội với công an và chúng khai là bị tên Binh Hiến, tuyên truyền lừa bịp. Trong hai ngày 4 và 5 tháng 6-1950, huyện ủy Lạc Thủy họp để kiểm điểm nhiệm vụ chính trị sáu tháng đầu năm. Đồng thời Thường vụ huyện ủy còn nghiêm khắc kiểm điểm sự kiện ở xã Hưng Thi, tự phê bình, rút kinh nghiệm về công tác phòng gian. Còn tình hình nguy quyền của tỉnh Hà Nam thì chưa xã nào thành lập được hẳn ban tề, có nơi chỉ có một lý trưởng hay trưởng tuần. Ngoài những việc như bắt dân nộp tre, đắp những quãng đường xe không đi được và thúc ép dân đi phu, còn không dám làm gì.

Khi quân Pháp đánh chiếm Hà Nam, một số phản động cũ, kỳ hào, cựu binh sỹ, đã công khai ra làm tay sai cho giặc, hoặc ngấm ngầm vận động lập tề, làm đơn mang cờ trắng đi hàng giặc, đưa thực phẩm như lợn gà, bò, ngỗng... tiếp tế cho giặc. Chủ trương của ta những tên nói trên dùng thuyết phục, răn đe, cảnh cáo là chính. Trừ những phần tử có hành động phá hoại cơ sở, phá hoại sự đoàn kết giữa lương và giáo, đã

được giải thích răn đe, cảnh cáo nhiều lần mà không ăn năn hối cải thì mới trừng trị.

Từ ngày toàn quốc kháng chiến cho đến tháng 6-1950, tỉnh Hà Nam trừ một số làng, xã thuộc hai huyện Lý Nhân và Bình Lục bị địch tạm chiếm, còn đại bộ phận là vùng tự do, nhưng công an Hà Nam đã thực sự bước vào cuộc chiến đấu quyết liệt, chống bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa âm mưu gây phiến loạn, điển hình là ở xứ Phú Đa huyện Lý Nhân. Công an Hà Nam đã đẩy mạnh công tác phá tề trừ gian ở những làng xã mà bị địch tạm chiếm. Chống hoạt động do thám, gián điệp, của địch, bảo vệ vùng tự do không những là hậu cứ của cuộc kháng chiến tỉnh Hà Nam, mà còn là hậu cứ của Liên khu III. Điều đó đã khẳng định những đóng góp lớn lao của công an Hà Nam trong cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện. Cũng chính trong quá trình đấu tranh gian khổ, quyết liệt đó, tổ chức công an Hà Nam được kiện toàn, đội ngũ công an trưởng thành về chuyên môn, nghiệp vụ, tích lũy được những kinh nghiệm xương máu trong cuộc đấu tranh sống còn với kẻ thù. Với trách nhiệm hết sức nặng nề nhưng đầy vinh quang của mình. Công an Hà Nam tiếp tục vững bước vào cuộc kháng chiến ngày càng quyết liệt, chống địch mở rộng vùng chiếm đóng.



Đồng chí TRẦN LUNG
Trưởng ty Công an Hà Nam (3-1949 — 7-1954)

CHƯƠNG III

PHỐI HỢP CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐỊCH MỞ RỘNG VÙNG CHIẾM ĐÓNG, PHÁ TÈ TRỪ GIAN TRONG VÙNG ĐỊCH. CHỐNG GIÁN ĐIỆP, BIỆT KÍCH, BẢO VỆ VÙNG GIẢI PHÓNG VÀ CĂN CỨ KHÁNG CHIẾN.

(6-1950 — 6-1951)

I - KIÊN TRÌ BÁM DÂN, BÁM ĐỊA BÀN, PHỐI HỢP VỚI CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐỊCH CÀN QUÉT LẤN CHIẾM.

Với tham vọng nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh, đưa ba nước Đông Dương trở lại thuộc địa, quân Pháp mở cuộc hành binh lớn lên Việt Bắc hòng đánh vào cơ quan đầu não của ta, nhưng bị thất bại thảm hại, buộc địch phải hủy bỏ kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” chấp nhận cuộc chiến kéo dài theo kế hoạch của tướng Pháp Rơ-ve.

Mở rộng vùng chiếm đóng thuộc đồng bằng và trung du Bắc Bộ - coi Bắc Bộ là chiến trường chính,

phong tỏa biên giới Việt - Trung, bao vây căn cứ địa cách mạng.

Nhanh chóng xây dựng, quân nguy tập trung lính Âu - Phi cơ động, càn quét đánh phá phong trào du kích chiến tranh. Mở các cuộc hành binh lớn hòng tiêu diệt chủ lực ta.

Củng cố nguy quyền làm công cụ thực hiện chính sách “Dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Kế hoạch Rơ-ve ra đời trong thế bị động của thực dân Pháp, là sự khởi đầu cho việc đế quốc Mỹ trực tiếp can thiệp vào chiến tranh ở Đông Dương.

Thực hiện kế hoạch đó, từ tháng 4 đến tháng 9-1949, quân Pháp hành binh lên Phú Thọ, Bắc Ninh, Bắc Giang, Phúc yên, Vĩnh Yên. Ở vùng đồng bằng từ ngày 16-10-1949, Pháp mở cuộc hành quân Ăng-tơ-ra-xít (Anthracite) vào Ninh Bình, Nam Định, và Hà Nam.

Trước khi giặc Pháp mở cuộc càn Ăng-tơ-ra-xít ở Hà Nam chỉ có một phần của huyện Lý Nhân, Bình Lục bị địch tạm chiếm. Với kế hoạch đánh phá lấn chiến của địch, ở những huyện phía Bắc Hà Nam chúng đi đường thủy từ sông Hồng đổ quân vào. Về

đường bộ chúng từ Hà Nội hành quân xuống. Để làm mất chỗ dựa của địch, các chiến sỹ công an phối hợp với lực lượng du kích, vũ trang địa phương đã cưỡng bức những tên Tổng, lý, kỳ hào các làng phải tản cư, khi địch cần đến không có chỗ dựa buộc chúng phải rút. Song về mặt quân sự, địch vẫn tăng cường hoạt động trong những tháng đầu năm 1950. Chúng đem quân lập vị trí Như Trác, Vũ Điện và càn quét bình định lập tề ở các làng xã xung quanh. Địch đưa những tên Tổng, lý kỳ hào và những phần tử phản động thuộc giai cấp bóc lột, những tên bất mãn cơ hội ra làm tề. Lãnh đạo Công an tỉnh đã tăng cường cán bộ cho những địa phương mà địch càn quét lấn chiếm lập tề như huyện Lý nhân. Được nhân dân giúp đỡ, các chiến sỹ công an xung phong phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương đẩy mạnh hoạt động phá tề, trừ diệt những tên tề điệp gian ác ở các xã Xuân Khê (năm tên), Đồng Thủy (hai tên), Nhân Long (một tên), Nhân Bình (hai tên), cảnh cáo nhiều tên tề khác. Đồng thời phát hiện và truy bắt nhiều tên do thám chỉ điểm do tên già Doan và tên Việt gian Hoàng Hữu Mai (quê làng Đại Hoàng) làm ở sở mật thám Nam Định chỉ huy. Những hoạt động phá tề của ta đã

làm cho bọn tề điệp, phản động ở địa phương khiếp sợ, nhiều tên nằm im không dám hoạt động, có tên xin gặp ta để đầu thú. Đêm 30-1-1950, Ty Công an Hà Nam phối hợp với ban trình sát quận đặc biệt của Công an Liên khu III, bắt tên Viễn trưởng ty và tên Liên phó ty Ngân khố (Tài chính) Hà Nam, trong khi chúng đang mang tiền và tài liệu trốn vào vùng địch.

Ngày 21-5-1950, địch bắt đầu cuộc hành binh “Phu-đơ-rơ” đánh chiếm thị xã Phủ lý, đến ngày 26-5-1950, địch phong tỏa quốc lộ 1A, lập chốt Kỳ Cầu, Kinh Thanh, Côi, nhằm hỗ trợ cho việc càn quét bình định lập hệ thống ngụy quyền. Nhưng nhiều làng xã ở các huyện Thanh Liêm, Duy Tiên, Kim Bảng địch vẫn không lập được tề, hoặc lập tề lại bị ta phá. Công an xung phong hoạt động ở huyện Duy Tiên đã cùng công an huyện bắt nhiều tên như: Phạm Văn Khinh (Chánh Khinh) Trần Văn Chi, Bùi Văn Giảng, Nguyễn Văn Cộ, Trần Văn Sắc, Trần Văn Thi và cảnh cáo nhiều tên khác. Đội công an xung phong diệt tên binh Ngũ bắt đưa đi an trí, các tên Thới, Xuất, Thái, lộ mặt làm tay sai cho giặc. Cùng với việc phá tề công an xung phong và trình sát bảo vệ chính trị còn thuyết phục, khống chế nhiều tên tề điệp, phục vụ cho

yêu cầu đánh địch trước mắt và lâu dài. Thông qua những nguồn tin của các cơ sở nội tuyến và bằng những biện pháp trinh sát bí mật, biện pháp quần chúng, công an Hà Nam đã phát hiện khám phá nhiều vụ gián điệp như: vụ tên Tống Thông Tâm con trai phó chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính chính huyện Kim Bảng; vụ tên Hồng Thủy quê Bảo Lộc xã Thanh Châu, y được cơ quan tình báo địch cài vào ban hai bộ tư lệnh ba. Vụ gián điệp Đinh Khắc Từ, Đinh Công Chấn, Đinh Công Lâm, Hoàng Văn Vân, Bùi Trọng Lỡm. Chúng hoạt động từ Ninh Bình sang xuôi Tép tỉnh Hà Nam, khi phá án ta thu được điện đài và vũ khí.

Sau ngày thị xã phủ Lý và nhiều huyện trong tỉnh bị địch chiếm đóng, để phù hợp với tình hình và nhiệm vụ công tác, Ty Công an Hà Nam sắp xếp lại các bộ phận. Biên chế thời gian này là 351 người; trong chiến đấu 10 đồng chí hy sinh, 13 người bị giặc bắt (hai đầu hàng là Toàn và Thiếp) có 13 tên chạy theo giặc (tên Lê Mai đặc phái công an huyện Lý Nhân, tên Hòe đặc phái công an huyện Duy Tiên, các tên Trì, Minh, Phiêu, trinh sát công an huyện Bình Lục, các tên Cầu, Tích, Kim công an trật tự, tên Du,

Tài, Phan Trần, Thi, Thương, công an xung phong). Tên Trì còn lôi kéo Chí Thuận là trinh sát chính trị đào nhiệm chạy vào vùng địch. Tên Đài trinh sát công an huyện Thanh Liêm đầu hàng địch và làm nhân viên phòng nhì. Tên Khiêm trinh sát Công an Quận II, tên Trung trưởng đồn công an Đầm Đa, tên Chiến công an đồn Cốc. Số còn lại là 313, lãnh đạo ty tiến hành phân loại, có biện pháp, giải quyết làm trong sạch đội ngũ, cho thôi việc 40, sa thải 20. Tuy nhiên đại bộ phận cán bộ nhân viên công an Hà Nam vẫn giữ vững phẩm chất người công an cách mạng tiêu biểu như đồng chí Trần Văn An, trên đường đi công tác bị sa vào tay giặc anh đã nhanh chóng tiêu hủy tài liệu, bị địch tra tấn dã man nhưng anh vẫn không khai báo.

Sau 6 tháng càn quét đánh chiếm (từ tháng 1 đến tháng 7-1950), với ưu thế về binh khí kỹ thuật và những thủ đoạn chiến tranh nhà nghề, quân địch đã lấn chiếm được các huyện Lý Nhân, Bình Lục, Duy Tiên, thị xã Phủ Lý và phần lớn các xã của hai huyện Thanh Liêm, Kim Bảng. Song công an Hà Nam quyết tâm bám đất, bám dân phục hồi cơ sở, góp phần đưa cuộc kháng chiến ở địa phương ngày một phát triển.



Cán bộ chiến sĩ Công an Hà Nam thăm lại trụ sở Ty Công an Hà Nam sơ tán tại xã Xích Thổ, thuộc Châu Lạc Thủy tỉnh Hà Nam năm 1950 (nay là xã Xích Thổ, huyện Nho Quan tỉnh Ninh Bình).

II - QUYẾT TÂM BÁM ĐẤT, BÁM DÂN XÂY DỰNG CƠ SỞ, PHÁ TÈ TRỪ GIAN MỞ RỘNG KHU DU KÍCH

Để phục vụ cho các cuộc hành quân bình định, lập bộ máy ngụy quyền từ tỉnh, quận và cấp cơ sở (các làng) tuyển mộ ngụy quân tăng cường lực lượng quân sự... vơ vét sức người, sức của thực hiện chính sách “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”, địch lập Sú-séc-tơ⁽¹⁾ Phú Lý, lập hàng loạt đồn, bắt do lính Âu-phi và quân chủ lực ngụy chiếm đóng, chúng còn cung cấp súng đạn cho bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa lập các vị trí tự vệ công giáo như:

Vị trí Tăng do tên phản động Liên khoá áo thầy tu chỉ huy, vị trí Non do tên linh mục phản động Huân chỉ huy và nhiều vị trí tự vệ công giáo khác như: Cối, Bích Trì... Ở Cát Lại giáp Vĩnh Trụ địch lập đồn cảnh sát. Trên tuyến sông Hồng địch lập Séc-tơ chỉ huy mạng lưới do thám, chỉ điểm hoạt động ở các làng xã từ Duy Tiên đến Lý Nhân, hỗ trợ cho các cuộc hành quân bình định của chúng.

Trên tuyến sông Đáy, địch chủ trương lập phòng tuyến trắng từ Hà Đông đến Ninh Bình, chúng đồn

1 Soussecteur là cơ quan tình báo của địch.

dân lập các khu tập trung từ chợ Đại, Cống Thần đến chợ Cháy, hòng cô lập và đẩy lực lượng kháng chiến vào sâu trong rừng.

Thời gian này chính quyền kháng chiến từ huyện đến các xã, nhiều nơi bị tê liệt. Số đông cán bộ, đảng viên ở huyện, xã, cũng như lực lượng du kích đều sơ tán, tạm lánh vào Châu Lạc Thủy lên Hòa Bình và Thanh hóa. Những phần tử cơ hội, những kẻ mất tinh thần hoang mang dao động thì bỏ chạy vào vùng địch. Trong số đó có nhiều tên bị địch mua chuộc lôi kéo làm do thám, chỉ điểm hoặc đứng ra lập các tổ chức phản động chống lại kháng chiến như tên Cấn ở Nha Xá, nguyên là cán bộ Ủy ban kháng chiến hành chính xã, bỏ chạy sang Hưng yên đầu hàng địch lập tổ chức phản động “đảng nhân loại”. Những tên Tổng, bá, lý và quan lại cũ được dịp ra làm tay sai cho giặc, thẳng tay đàn áp nhân dân, chống lại kháng chiến.

Ở năm huyện và thị xã Phú Lý, mỗi nơi địch lập hàng chục chốt Âu-phi và hàng chục vị trí tề vũ trang. Toàn tỉnh có trên 20 vị trí do lực lượng tự vệ công giáo đóng giữ, bọn linh mục phản động chỉ huy như: Non, Võ Giàng, Kiện Khê, Sui, Đầm... (Thanh Liêm, Mạc Thượng, Cao Đường, Công Xá, Phú Đa, Thượng Vi, Vũ Điện... (Lý Nhân), Trác Bút, Trác Văn, Bèo... (Duy Tiên), Đại Phú... (Kim Bảng). Huyện Bình Lục

có 9 Poste do lính Âu-phi chiếm đóng và 11 vị trí tên vũ trang như Thiên Lý, Đậu Truyền...

Bọn Việt gian phản động với hận thù giai cấp, đã thẳng tay đàn áp dã man những gia đình đảng viên cán bộ, bộ đội, du kích, gây cảnh nồi da xáo thịt. chia rẽ giáo lương. Ban ngày thì bọn mật thám phòng nhì la cà ở các thôn xóm để dò la tin tức, đêm thì bọn lính biệt kích thám báo, công an nguy phục kích các ngã đường đi vào thôn xóm và lùng sục những gia đình chúng nghi là có cán bộ đi về hoạt động.

Trước tình hình trên, lãnh đạo Ty Công an Hà Nam đã chỉ đạo thành lập các đồn công an: Đồn Vĩ, Ba Sao, Bồng Lạng, Suối Tép, Chi Nê... làm vành đai bảo vệ vùng tự do (Châu Lạc Thủy), bảo vệ hậu cứ kháng chiến tỉnh Hà Nam và của Liên khu III, với nhiệm vụ chống do thám, gián điệp thâm nhập, chống buôn lậu, bao vây kinh tế địch, giữ gìn an ninh trật tự.

Để thực hiện chủ trương bám đất, bám dân phá tên, trừ gian, xây dựng và phát triển cơ sở kháng chiến ở vùng hậu địch của Tỉnh ủy Hà Nam, lãnh đạo Công an tỉnh quyết định thành lập lực lượng “Công an vũ trang xung phong” phái vào hoạt động ở những địa bàn vùng địch tạm chiếm, lấy biệt danh là đội “Thiết Dũng” (1). Đội gồm 75 chiến sỹ, đều ở lứa tuổi thanh

niên có tinh thần hăng hái xung phong. Ngày 5-6-1950, tại một địa điểm ở Xích Thổ, Ty Công an Hà Nam tổ chức lễ thành lập đội công an “Thiết Dũng” được đồng chí Lê Thanh Nghị, Bí thư Liên khu ủy III đến dự và huấn thị, đồng chí Trần Lung, Trưởng ty Công an Hà Nam căn dặn và giao nhiệm vụ. Chiều ngày 6-6-1950 đội xuất phát, đến sáng ngày mùng 7-6-1950, đội đã vào tới Hưng Công, Cổ Viễn, Thượng Vĩ. Thực hiện chỉ thị của đồng chí trưởng ty, đội được chia thành 5 chi đội phái về các huyện để hoạt động. Nhiệm vụ ban đầu, dù là chỉ huy hay chiến sỹ đều phải xây dựng từ 2 đến 5 cơ sở vững chắc. Tích cực xây dựng và phát triển nhân mối trong các đồn, bốt, vị trí cơ quan của địch, nhất là ở cấp quận cấp tỉnh, kịp thời phát hiện nắm bắt những âm mưu và hoạt động của địch, phục vụ công tác phá tề trừ gian, công tác binh vận, địch vận, xây dựng và phát triển phong trào kháng chiến.

Sau thời gian hơn một tháng hoạt động, cán bộ, chiến sỹ đội Thiết Dũng đã xây dựng được hàng trăm cơ sở trong quần chúng, làm chỗ đứng chân và chỗ dựa để hoạt động phá tề, trừ gian; viết hàng trăm bản cáo trạng, vạch trần tội ác và cảnh cáo những tên tề điệp gian ác, đem dán ở những nơi tập trung đông

3 Đ/C Đào Văn Thiệp làm đội trưởng, hiện ở Hà Nội.

người như: Bến tàu, bến xe, chợ, bến đò... đội Thiết Dũng đã đột nhập trụ sở ban tề các làng và nhà riêng của chúng, thu trên 100 con dấu của ngụy quyền cấp cơ sở, cấm chúng không được thu thuế, bắt dân đi phu xây đôn bốt địch. Các chiến sỹ đội Thiết Dũng còn hỗ trợ ngành giao thông, bưu điện chấp nối đường dây giao liên từ vùng địch hậu ra vùng tự do và ngược lại. Đội đã cùng công an đặc phái các huyện xây dựng củng cố các ban phòng gian thống nhất ở các xã, xây dựng nội quy phòng gian bảo mật ở các thôn xóm, tuyên truyền giáo dục cho nhân dân thực hiện khẩu hiệu ba không: “Không nghe, không biết và không thấy”.

Tháng 7-1950, thực hiện lệnh của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Ty Công an Hà Nam chia làm hai bộ phận: Bộ phận tĩnh và bộ phận động.

Bộ phận tĩnh gồm:

- Văn phòng ty: Do đồng chí Vũ Ngọc Thúy làm trưởng văn phòng.

- Ban chính trị: Do đồng chí Đỗ Xuân Mai làm trưởng ban.

- Ban tư pháp.

Đến tháng 8-1950, hội nghị công an trật tự toàn quốc lần thứ nhất họp và có Nghị quyết tách công an trật tự khỏi tư pháp, bao gồm cả hỏi cung, trại giam.

Các đơn trật tự (Xích Thổ, Chi Nê, Đàm Đa...), làm trật tự, tuần tra lưu động đường 21 và 59.

Bộ phận tinh do đồng chí Nguyễn Đức Truy, trưởng ban tư pháp chỉ đạo.

Bộ phận động gồm:

- Các trạm kiểm soát (Cố Thôn, Suối Tép, Bồng Lạng), làm nhiệm vụ kiểm soát các xã giáp ranh giữa vùng tự do và vùng địch, tạm chiếm, thuộc địa bàn hai huyện (Kim Bảng, Thanh Liêm).

- Đội công an xung phong (mặc đồng phục) lấy tên “đội Thiết Dũng”, chuyên làm nhiệm vụ diệt tề, trừ gian.

Đội giao thông, đội phản gián, đội điệp báo, do đồng chí Trần Lung trưởng ty và đồng chí Đỗ Xuân Mai, trưởng ban trật tự chỉ đạo.

Đặt đặc phái viên ở mỗi khu (cứ hai huyện thành một khu) để điều khiển các bộ phận điệp báo và công an xung phong. Tháng 7-1950, lãnh đạo ty đã giải tán trạm công an Hưng Thi (Lạc Thủy) giáp Hòa Bình, xét thấy chưa cần thiết. Những nhân viên của trạm được điều động bổ sung cho đội công an lưu động để tăng cường kiểm soát dọc đường 21.

Nhân sự của Ty Công an Hà Nam gồm có 354 người, trong đó có 294 là nhân viên chính ngạch, còn lại là tạm tuyển. Để giảm nhẹ biên chế, lãnh đạo ty

cho nghỉ việc 9 nhân viên vì tinh thần sa sút, tư tưởng cầu an, cho nhập ngũ 6 nhân viên, 3 nhân viên bị ốm chết, một công an viên đầu làng giặc.

Ngày 11-7-1950, đã có Quyết định số 4814 của Công an Liên khu III, điều động 9 nhân viên về khu nhận công tác và 6 nhân viên tăng cường cho Ty Công an Thanh Hóa. Để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, ty đã cử cán bộ đi học lớp 10 ngày do Công an liên khu III tổ chức.

Về thi hành kỷ luật, ty đã phạt giam 24 giờ và ghi vào hồ sơ hai công an viên vì vi phạm kỷ luật. Cấp 433 giấy thông hành, hai giấy phép sử dụng súng.

Về tình hình trại giam, tại trại giam Trung ương B, hồi 16h ngày 14-7-1950, trong lúc đi đại tiện, lợi dụng sơ hở các phạm nhân: Lê Hữu Đạo 30 tuổi, Đỗ Khánh Lai xã Liêm Tiết, huyện Thanh Liêm, Văn Đình Khám, Mang Sơn (Duy Tiên) đều can tội phản bội Tổ quốc, bị kết án 10 năm khổ sai, đã rủ nhau nhảy xuống sông Nam Hồng chạy trốn. Ta đã tích cực truy lùng bắt được tên Đạo và Khám, còn tên Lai bơi ra giữa sông nhưng vì sức yếu, nước to cuốn đi mất.

Ngày 25-7-1950, lãnh đạo ty tổ chức sơ kết sau một tháng hoạt động của đội “Công an Thiết Dúng”. Trong số 75 đồng chí, đồng chí Thu bị chết vì bệnh sốt rét ác tính, khi đội mới xuống thôn Thượng Vĩ,

còn lại 74 đồng chí, đã xây dựng được 312 cơ sở ở các xã thuộc 5 huyện (Lý Nhân, Bình Lục, Duy Tiên, Thanh Liêm và Kim Bảng). Xây dựng được “nhân mối” (1) ở nhiều đồn, bót địch như: Côi, Sui, Đầm... và ở một số cơ quan ngục quyền cấp quận, cấp tỉnh. Cùng với hoạt động phá tề, đội cũng diệt một số tên tề, điệp gian ác ngoan cố như: Sếp Toàn ở Thượng Trung, đội Diêm, đội Duyệt (Thanh Liêm). Cai Ngọc ở thị xã Phủ Lý, Cai Hoàn ở Kim Bảng, Trương Cừ ở Trịnh Xá và tên cai Hoàn ở Đình Xá, Bình Lục, Bình Ngũ ở thôn Phương Khê sát bót chợ Quế (Kim Bảng). Đội còn tổ chức 6 lần phục kích truy bắt bọn thám báo, công an ngục. Hàng trăm tên, tổng, bá, lý, kỳ hào, quan lại cũ làm tay sai cho địch bị ta cưỡng chế đưa ra vùng tự do. Đội tiến hành tập kích bọn tề vũ trang ở vị trí Sui, giết chết 1 tên, làm bị thương 1 tên, thu 2 súng trường. Phối hợp với bộ đội tập kích bọn tề vũ trang ở vị trí Ngô Khê giết và làm bị thương 24 tên, đồng thời đặt mìn và phục kích bọn địch đi càn ở An Bài Đồng Du, (Bình Lục), hai lần diệt và làm bị thương 36 tên. Những hoạt động phá tề, trừ gian của lực lượng Công an Hà Nam và của các lực lượng vũ trang trong tỉnh, đã làm cho phong trào kháng chiến ở các huyện, xã tạm bị địch chiếm có nhiều chuyển biến tích cực.

1 Cơ sở nội tuyến.

Tính đến cuối tháng 7-1950, hầu hết chính quyền kháng chiến các xã đã trở lại hoạt động. Lãnh đạo Ty Công an Hà Nam cho thành lập đồn Công an Chợ Giâm, Đôn Thư, Quán, Chủ để giữ gìn an ninh trật tự.

Sau khi tỉnh Hà Nam bị tạm chiếm, Ty Công an Hà Nam thành lập tổ “Điện báo” ⁽¹⁾ hoạt động ở địa bàn thị xã Phủ Lý. Các chiến sỹ điện báo đã xây dựng được nhiều cơ sở trong thị xã Phủ Lý như: Ông Căn chủ hiệu ảnh, ông Chánh Hiền chị Lại Thị Thế, anh Kính, anh Kiểm làm ăn sinh sống hợp pháp. Xây dựng chị Ngoan làm liên lạc với cơ sở nội tuyến như: Anh Khai, anh Toán, anh Nghiệp là những người có nhiều khả năng tiếp cận những tên đầu sỏ nguy hiểm, (trong đó có tên Từ Bộ Chương, trưởng ty công an nguy). Thông qua những nguồn tin của cơ sở điện báo, Ty Công an Hà Nam đã cho theo dõi và truy bắt nhiều tên do thám, quân báo, chỉ điểm, trong đó có Nguyễn Thị Thân, Nguyễn Thị Cúc là nhân viên công an bỏ chạy vào thị xã Phủ Lý, bị địch mua chuộc, khống chế, lôi kéo, làm việc cho chúng. Đồng thời cũng qua nguồn tin của cơ sở điện báo, công an đã

1 Đ/C Vũ Thế Hán làm tổ trưởng, quê Kim Bảng, hiện ở Nam Định.

phục kích bắt tên Thương, tên Bảo ở Đình Tràng, cả hai tên đều là tổng lý cũ nay làm tay sai cho địch.

Trụ sở bộ máy ngục quyền tỉnh Hà Nam thời gian đầu địch đóng ở Kiện Khê. Tỉnh trưởng ngục quyền là Hoàng Hữu Nam (tiểu khu tình báo Hà Nam vẫn do khu tình báo Nam Định chỉ huy). Đến ngày 17-10-1950, địch chuyển trụ sở các cơ quan ngục quyền về thị xã Phủ Lý và nâng tiểu khu tình báo lên khu tình báo Hà Nam. Ty công an ngục do tên Trần Thế Kỷ (tức Ký Túc) làm trưởng ty, tên Mậu làm phó ty, kiêm trưởng ban chính trị, Trần Nạn (tức Việt Hồ) trưởng ban tư pháp. Ở các huyện Lý Nhân, Bình Lục, Thanh Liêm, Kim Bảng, Duy Tiên, địch lập được 251 ban tề làng, trong đó có 20 ban tề vũ trang mạnh, mỗi làng địch trang bị từ 10 đến 50 cây súng trường và tiểu liên. Địch bắt các làng đều phải viết biển “làng tề” dựng ở đầu làng.

Tháng 8-1950, sau khi chuyển bộ phận tỉnh từ khu IV ra vùng tự do Hà Nam, sự liên lạc giữa các ban được thuận tiện, “gùồng máy” chuyên môn “chạy đều”. Nhu cầu công tác vùng địch ngày một nặng nề, công tác tư pháp thì tương đối nhỏ, hẹp, vì vùng tự do chỉ còn có huyện Lạc Thủy và một phần huyện Kim Bảng. Về công tác giữ gìn trật tự an ninh, ty đặt 4 đồn công an trật tự: Chi Nê, Đầm Đa, Do Lã, Xích

Thổ, một trạm ở Đồng Nội và hai đội công an lưu động và tuần giang. Nhưng chỉ một thời gian sau, lãnh đạo ty cho giải thể trạm Đồng Nội và đội tuần giang, những cán bộ nhân viên của hai đơn vị nói trên được bổ sung cho đội điệp báo và đội hành động, hoạt động ở các huyện vùng tạm chiếm.

Về nhân sự, thời kỳ này Công an Hà Nam có 354 người, trong đó có 344 là chính ngạch, còn lại là tạm tuyển. Lãnh đạo ty cho hai người nghỉ việc vì tinh thần sa sút, một người ốm chết (đồng chí Đinh Văn Mão) đội điệp báo và hành động, hai người hi sinh là: Đồng chí Lưu Văn Ninh nhân viên đội Thiết Dũng khu Thanh Bình hy sinh trong khi phối hợp với bộ đội địa phương phá vị trí Ngô Khê (Bình Lục) ngày 1-8-1950 và đồng chí Bùi Văn Lợi hy sinh trong trận phá tề ở vị trí Sui ngày 18-8-1950.

Tại công văn số 11914/P3-0, của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Hà Nam đã khiển trách bốn công an viên bảo vệ trại giam tại Liên khu IV, về hành động đưa 40 phạm nhân thuộc buồng mình phụ trách đi dỡ bè gỗ thuê để lấy tiền.

Về công tác trại giam: Thực hiện một tháng thi đua, giết giặc phá tề trừ gian, nên số phạm nhân tăng lên gấp đôi, vì vậy ngày 14-8-1950, ty đã cho trại dẫn giải 56 can phạm vào trại giam chính trị A đặt tại

thôn Dã Lễ, xã Trung Giang, Thiệu Hóa, Thanh Hóa. Trong số này đều thuộc phạm nhân đang chờ tòa án quân sự Liên khu III xét xử, và Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu III ra quyết định đưa an trí. Thực hiện chỉ thị của Liên khu ủy III, Tỉnh ủy Hà Nam đã phát động đợt hoạt động “lương giáo đoàn kết”, nhằm đẩy mạnh công tác vận động đồng bào có đạo, thi đua giết giặc phá ngục quyền, ngục quân, phục hồi cơ sở, phá âm mưu chia rẽ của giặc, phát triển chiến tranh nhân dân. Trong công tác vận động, ta đã biết dựa vào những linh mục tiến bộ như ông Phạm Bá Trực, Chủ tịch Ủy ban công giáo kháng chiến, linh mục Sơn ở Ngọc Lũ (Bình Lục), linh mục Thích ở Cao Đà (Lý Nhân), không cho địch dùng nhà thờ làm vị trí tự vệ công giáo. Kết quả đợt hoạt động toàn tỉnh trong hai tháng 7 và 8-1950, các chiến sỹ đội “Thiết Dũng” phối hợp với bộ đội tỉnh, huyện đã triệt phá, giải tán 168 trong tổng số 251 ban tề, diệt và bức rút 14 trong số 36 vị trí tề vũ tang, diệt 110 tên tề, ngục, bắt 409 tên thu nhiều vũ khí, hơn 100 vệ sĩ, bảo an bỏ ngũ trở về với gia đình. Vì vậy số tù chính trị mà trại phải giam giữ tính đến 31-8-1950 là 167 phạm nhân.

Trong công tác phòng gian, các đồn công an, đội công an trật tự, đã tổ chức mạng lưới lượm tin, đồn công an Đầm Đa bắt một y tá của bộ đội thông tin

trung đoàn 48 đào ngũ. Ty công an bắt 2 đội viên thuộc phòng tham mưu Đại đoàn 308, mang một số tài liệu trốn vào vùng địch; bắt 2 vụ quân nhân đào ngũ, bắt 3 vụ căn cước bắt minh, 4 vụ trộm cắp. Thực hiện công văn số 50 ngày 1-8-1950 của Công an Liên khu III, các đồn, đội đã tăng cường kiểm soát khu vực tự do (huyện Lạc Thủy và một phần huyện Kim Bảng). Từ ngày 9 tháng 8 đến 31-8-1950, đã kiểm soát 19.885 lượt người, 168 thuyền, cấp 539 giấy thông hành. Một số đồng bào địa phương tản cư đã lần lượt hồi cư. Đầm Đa là nơi tập trung đông đảo nhân dân và người buôn bán, nên bọn phản động, bọn lưu manh thường lợi dụng trà trộn để hoạt động. Tại An Bình xảy ra 2 vụ cướp đường đã bắt được thủ phạm. Công an còn phát hiện và tịch thu 3 bản đèn thuốc phiện, phần nhiều lưu manh thường giả danh khách đi đường là con buôn vào những hàng quán nghỉ trọ, rồi thừa cơ lấy trộm đồ vật của chủ quán và khách trọ. Ở những quãng đường vắng như An Bình, Lạc Thủy bọn lưu manh đón đường ăn cướp, rồi rút chạy vào rừng.

Đêm 18 rạng ngày 19-8-1950, các chiến sĩ công an đã cắm cờ đỏ sao vàng lên đỉnh núi Đập Sơn và ngọn cây gạo chợ Lương (Duy Tiên) trước đồn bốt địch, rải truyền đơn vạch tội ác giặc pháp và những tên linh mục, tu sĩ phản động, kêu gọi giáo dân lên đồn, bốt,

đòi chòng con trở về với gia đình. Đội công an trật tự và điệp báo bắt 23 tên thám báo chỉ điểm.

Tháng 9-1950, trưởng ty công an đã bổ nhiệm ba đặc phái ở các huyện Lý Nhân, Kim Bảng và Bình Lục. Ở cơ quan ty thành lập tiểu ban thi đua và tuyên huấn do đồng chí trưởng văn phòng phụ trách, có một số cán bộ nhân viên giúp việc. Trưởng ty còn cho nghỉ việc 4 nhân viên, sa thải 10, bị địch bắt 2. Về đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, đơn vị đã cử 7 cán bộ theo học lớp sơ cấp do Công an Liên khu III mở, bố trí cho nhiều cán bộ nhân viên thay phiên theo học các lớp chính trị do Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh mở. Để động viên phong trào thi đua, lãnh đạo ty đã đề nghị Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh và Công an Liên khu III khen thưởng 6 cán bộ và nhân viên, đồng thời có hình thức kỷ luật phạt giam 15 ngày và cảnh cáo ghi lý lịch nhân viên công an Doãn Ngọc Bích về tội lấy trộm, phê bình và hạ tầng công tác công an viên Nguyễn Văn Cầm vì thiếu trách nhiệm và hách dịch, sa thải 10 nhân viên vì lười biếng, thiếu trách nhiệm và hủ hóa.

Bộ phận công an trật tự đã cấp 312 giấy thông hành và 2 giấy phép dùng súng. Về số việc thụ lý chính trị và hình sự, tính đến 31-8-1950, còn lại 74 phạm nhân, từ mùng 1 đến 30 tháng 9 số phạm nhân các nơi gửi về là 48. Về công tác tổ chức, sát nhập đội tuần giang với đội công an lưu động, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Cô nghĩa (Lạc Thủy) và công đoàn vận tải đường thủy Đầm Đa đã làm cho công an

một trụ sở trị giá 8 ngàn đồng. Ta đã bắt 3 tên do thám, trong đó có 2 tên là nhân viên phòng nhì, bắt 18 vụ vận chuyển hàng lậu, bắt 3 quân nhân đào ngũ, giữ một công an viên Hưng Yên nghi đào nhiệm trốn vào vùng địch, lập xong danh sách gia đình nhân dân ở Đầm Đa.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, ngày 9-10-1950, một trung đoàn bộ đội chủ lực về hoạt động tại địa bàn Hà Nam, đã phối hợp với bộ đội địa phương và dân quân du kích, tiêu diệt nhiều vị trí địch như: Bèo, Bài Lễ (Bạch San - Duy Tiên), Mã Lão, Quế (Kim Bảng), Trung Lương (Bình Lục). Riêng huyện Kim Bảng đã phá và diệt 31 ban tề trong tổng số 42 ban tề vũ trang. Bộ đội còn phục kích đánh địch khi chúng đi càn quét vào thôn An Bài (Bình Lục), Nhân Giả (Lý Nhân), diệt 55 tên, huy động nhân dân phá đường giao thông của địch, như đường số 1, đường 21, đường 63, tích cực đào hầm hào và rào làng kháng chiến. Bọn ngụy quân, ngụy quyền nhiều nơi trong tỉnh hoang mang lo sợ nhiều tên đã ra đầu thú với chính quyền kháng chiến như ở Kim Bảng, Bạch Thượng (Duy Tiên). Để phối hợp với các lực lượng vũ trang trong tỉnh, đội điệp báo và đội Thiết Dũng của Ty Công an Hà Nam đã chôn mìn ở đê Cầu Sắt, cách vị trí địch khoảng 400 thước. Kết quả đã giết chết 2 tên vệ sỹ, làm bị thương một tên khác, sau vụ này bọn địch bớt hung hăng và đồng bào lấy cố đó để không đi làm phu cho giặc.

Tháng 10-1950, trưởng ty đã đề bạt đồng chí Phi Hùng làm đặc phái công an huyện Lạc Thủy, cử đồng chí Đào Thanh Xuân làm đặc phái Lý Nhân thay đồng chí Lê Mai, cử đồng chí Trần Văn Hoặc làm đội trưởng Thiết Dũng huyện Lý Nhân. Đồng thời cho ba nhân viên nghỉ việc, tổ chức lớp học chính trị và chuyên môn 15 ngày cho 29 học viên. Trong công tác đã cấp phát 392 giấy thông hành, về thụ lý các vụ việc chính trị, số phạm nhân còn lại tính đến 30-9-1950, là 50 tên, từ ngày mùng 1 đến ngày 31-10-1950, các nơi dẫn giải về trại là 70 tên. Sau khi xem xét ta tha 15 tên, đưa đi an trí 16, đề nghị trên ra quyết định tha 11 tên, dẫn giải sang tòa án quân sự 7. Công tác tuần tra được tăng cường, nhất là khu vực Đầm Đa, trinh sát đã điều tra và bắt được đối tượng lấy trộm chiếc xe đạp ở cơ quan Tỉnh đội, bắt số hàng lậu ước tính 35 ngàn đồng.

Tháng 11-1950, dịch tiến hành củng cố bộ máy ngục quyền ở tỉnh cũng như ở huyện, dịch đặt các “Bang tá”⁽¹⁾ tại các huyện, thay phó tỉnh trưởng, chúng bắt những đường dây điện thoại ngầm đi các nơi, phát chẩn cho dân nghèo, hòa nhạc phát thanh cho dân chúng nghe. Bắt dân lấy thẻ rồi mới cho gặt lúa, bắt dân đi mít tinh đón Bảo Đại. Dịch chú trọng việc tuyển mộ thanh niên để bổ sung lực lượng bảo chính đoàn và những đơn vị ngục binh khác.

1 Là một cấp chính quyền, thay mặt cho Tỉnh trưởng vừa mang tính hành chính vừa mang tính quân sự.

Trong thời gian này, nói chung các tổ chức phản động hầu như mất tinh thần không dám hoạt động, vì bị ảnh hưởng của chiến thắng biên giới (Cao - Bắc - Lạng). Có những tên trốn trong vị trí Pháp, và dần dần về tự thú với ủy ban kháng chiến hành chính xã. Tuy nhiên bọn Thanh niên diệt cộng ở Bút Sơn, Liên Xá (Kim Bảng), bọn Việt quốc ở Đông Lợi, Ngọc Lâm và phố Văn Lâm cũng vẫn hoạt động. Riêng bọn Thanh niên diệt cộng ở Kim Bảng, đa số là đảng viên cộng sản bị khai trừ và bọn Việt quốc ở Phú Đa, Lý Nhân hoạt động dưới hình thức công giáo để thu hút cựu binh sĩ. Một số linh mục biết hướng về kháng chiến, một số lo số phận của mình và của các con chiên bốn đạo, còn một số nảy ra tư tưởng an thân, chủ trương về kinh tế nhiều hơn. Linh mục Ly xuống Nam Định xin Pháp đem lính về Kiện Khê để bảo vệ giáo dân gặt vụ mùa; bọn vệ sĩ thì hoang mang và lo sợ, nếu có lệnh tổng phản công của ta đưa ra.

Được sự chỉ đạo của phòng Nhì Pháp, bọn do thám hoạt động mạnh nhằm: Điều tra và phá hoại phong trào thôn “Trang Chiến”, nắm sát tình hình quân đội, cán bộ, ủy ban xã của ta và xây dựng cơ sở các vùng xung quanh vị trí để báo cho quân ứng chiến đi càn quét, củng cố các vị trí. Chúng tung thêm người ra vùng tự do để theo dõi sự chuyển vận của bộ đội ta, đồng thời lợi dụng bọn tề ác ôn và công giáo phản động làm tai mắt.

Những tên gián điệp hoạt động trong vùng địch và ngoài vùng tự do, dùng nhiều hình thức để che mắt ta

như: Bán gà, lợn, mua dậu, câu ếch, buôn lậu. Riêng bọn gián điệp nữ thì dùng thủ đoạn bắt nhân tình với cán bộ ta hoặc mua chuộc bằng tiền.

Ở những vùng tạm chiếm, địch tăng cường hoạt động do thám, bắt Đa Côn (Bình Lục), có tên chánh Hách đi bắt cán bộ ta ở chợ Vọc và An Ninh, bọn tên Tửu, Phú, Đáp, Nho, nằm lỳ ở Nam Định, còn tay sai của chúng buôn lậu ra vùng tự do để lượm tin. Ở Yên Tập do tên Sơn phụ trách, đã xây nhiều cơ sở ở vùng Vĩ Thượng, Vĩ Hạ, điều tra tin tức báo cáo cho tên già Doan ở Nam Định. Ở Tiên Lý, Đạo Truyền, Đôn Thư, Đồn Xá đều có cơ sở do thám. Bọn do thám ở Ngô Khê, Cát Lại đã báo cho bọn tên Cát Lại xuống Ngô Khê cướp 500 cây tre. Tại Hưng Công, Ngọc Lũ là nơi có nhiều cơ quan của ta đóng, nên bọn buôn lậu thường ra vào vùng địch lượm tin báo cho Pháp, chúng còn tổ chức tiêm thuốc phiện, chứa lưu manh.

Tại huyện Duy Tiên, bọn tay sai của nhân viên phòng Nhì có người nhà đi lính bảo hoàng thường xuyên ra vùng tự do lượm tin báo cho Pháp đi càn quét.

Tại huyện Kim Bảng, do thám địch chú trọng tình hình vận chuyển bộ đội ta. Chúng đã gây được nhiều cơ sở ở các xã trong huyện, và chú ý lợi dụng các ban tên làm tai mắt. Ở vị trí Nhật Tựu, Pháp mới tổ chức thêm một đội do thám chủ lực, có “tai mắt” ở gần khắp các xã trong huyện.

Tại huyện Thanh Liêm, tề bị ta phá nhiều, do thám địch không có cơ sở phải về ở vị trí, thỉnh thoảng lên lút về điều tra. Tuy nhiên chúng vẫn cố gắng tổ chức cơ sở trong toàn huyện. Trước khi cần quét bao vây một địa phương nào, địch tung ra rất nhiều gián điệp. Bọn này dùng hình thức buôn lợn, gà, câu ếch để đi vào các thôn xã như: Kiện Khê, Sui (Thanh Liêm), Cát Lại, Tràng Duệ (Bình Lục), Đại Hoàng (Lý Nhân). Mỗi tên do thám có một thẻ công dân giả.

Ngày 16-11-1950, Ty công an ngục quyền đưa 25 nữ do thám tuổi từ 18 đến 25 và từ 30 đến 45 về thị xã Phủ Lý để tung đi các nơi trong tỉnh. Chúng dùng hình thức buôn lậu ra vào vùng tự do, điều tra và bắt nhân tình với các cán bộ hoặc mua chuộc bằng tiền. Chúng thường đội nón có quai vải hoặc bằng len đen viền bằng vải trắng xanh, thêu hình chữ V. Phần đông là người thôn Lưu Xá, Thạch Bích, Độ Xá, Thọ Lạc, các nhân viên của Ty công an ngục được phân tán đi ở lẫn lộn với dân chúng thị xã và các làng lân cận, để theo dõi những người nào giúp việc cho ta.

Tên Tư Thiệp đã hướng dẫn địch cần quét ở xã Liêm Chính ngày 16-11-1950 để vây anh Thiết (điệp báo viên của ta). Tên Nguyễn Văn Diệu làm ở phòng chính trị ty công an ngục quyền cùng các tên Trần Như Tháp, giáo Lụa, đã mở hiệu ảnh ở thị xã Phủ Lý.

Chụp ảnh cho dân chúng lấy thẻ căn cước, mục đích cung cấp tài liệu cho phòng Nhì, tên này cùng tên Long mở thêm hiệu ảnh ở Kiện Khê cũng một mục đích trên. Tại nhà xứ Bàng Ba (Lý Nhân) tên linh mục Trịnh dùng một số con chiên làm do thám. Bọn này ra vùng tự do điều tra và báo cáo vào ngày lễ cả. Những người có con, em, đi vệ sĩ ở Vũ Điện, Lý Nhân thường đến vị trí thăm hỏi nhưng mục đích là để báo cáo tình hình của ta cho trùm phản động Thiện và Đoán.

Ở vùng tự do, địch tung rất nhiều gián điệp trên đường giao thông lớn số 21 và 59. Bọn chúng luôn luôn đi lại gây cơ sở ở các cửa hàng buôn bán, quán trọ, hiệu ăn..., điều tra theo dõi những hoạt động của cơ quan, bộ đội và tìm những kho thóc của ta để báo cho địch oanh tạc. Địch dùng 4 phi cơ oanh tạc kho thóc của ta ở xã An Bình, Lạc Thủy.

Về công tác điệp báo, phản gián của ta: Ty đã kiện toàn tổ chức phản gián, đặt thêm đặc phái huyện Lạc Thủy, làm nhiệm vụ phản gián trên các đường giao thông lớn 21, 59. Các đô thị và các nơi có bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, để tăng cường việc kiểm soát những người ra vào vùng địch. Lãnh đạo ty cho đặt một trạm lọc tin tại Cốc Thôn do đặc phái công an Kim Bảng phụ trách, tổ chức phòng gian thống nhất ở các huyện đang được củng cố lại. Kết quả ta đã bắt được 20 tên tình nghi do thám.

Về bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, thời gian này tại địa bàn Hà Nam có 13 linh mục, trong đó có 3 tên rất phản động như: Chất xứ Đạo Truyền, Tư xứ An Tập, Minh xứ Khoan Dụ. Có 5 tên thuộc loại xấu như: Chinh ở Cao Đà, Hán và Đức ở Duy Tiên, Ly ở Kiện Khê và tên Bằng. Tuy nhiên cũng có những linh mục sau chiến thắng của ta ở biên giới tỏ thái độ ăn năn hối cải, hướng về kháng chiến như linh mục Minh ở xứ Cao Đường Lý Nhân, linh mục Bùi Ngọc Liên ở xứ Nam Xá...

Từ tháng 6 đến tháng 12-1950, các chiến sĩ công an trật tự Hà Nam phối hợp với trật tự xã và các ngành bắt giữ 498 vụ buôn lậu, 13 vụ tiếp tế trái phép. Số hàng hóa thu giữ trị giá 700 triệu đồng tiền tài chính, giải tán các chợ: Tảo Môn, Vĩnh Đà... do địch lập ra.

Trong công tác đấu tranh với địch ở những vùng bị chiếm đóng, các chiến sĩ công an Hà Nam là lực lượng có mặt rất sớm, xây dựng cơ sở, phá tề, trừ gian, làm cho bộ máy quyền ở các làng, xã, luôn bị đảo lộn, có lúc, có nơi tan rã và tê liệt, nhiều làng xã ngày thì của địch, đêm thì của ta, nhiều hội tề bị ta khống chế và giao việc.

Hưởng ứng phong trào “thi đua ái quốc” do Tỉnh ủy Hà Nam phát động (12-1950), lực lượng công an từ tỉnh đến xã, phối hợp với lực lượng vũ trang triệt phá và làm tan rã trên 10 ban tề, bắt 121 tên do thám, chỉ điểm, đưa an trí 34 tên, truy tố 8 tên và giáo dục tha 79 đối tượng có nghi vấn. Tiêu biểu là đội công an

Thiết Dũng, các huyện Thanh Liêm và Duy Tiên. Đội công an Thiết Dũng huyện Duy Tiên còn phối hợp với bộ đội tập kích bắt Đổng Văn, thu 11 súng các loại.

Để đẩy mạnh công tác phản gián và điệp báo, lãnh đạo Ty Công an Hà Nam mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chính trị cho cán bộ, nhân viên, đồng thời lập đội phản gián chủ lực. Ty xây dựng được các ban phòng gian thống nhất ở 2/3 số xã trong tỉnh, tăng cường nhân viên điều tra cho 6 huyện. Tổ chức các đồn công an trật tự và các đội công an làm công tác kiểm soát lưu động trên đường 21 và 59. Giải thể lực lượng công an làm công tác bao vây kinh tế địch, rút cán bộ nhân viên bổ sung cho các đồn công an trật tự và các đội công an xung phong “Thiết Dũng”.

Ngày 5-5-1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 10/CT-TW về “Đảng lãnh đạo công an”, quy định nhiệm vụ trọng tâm của ngành công an là: “Bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân, bảo vệ nhân dân”, cụ thể: “Chống phản động, giữ gìn trật tự an ninh, còn những công tác như tình báo chiến lược, quân báo chiến thuật, địch vận, phục kích, công đồn, diệt bù nhìn, bao vây kinh tế địch... Công an không phụ trách nữa để tập trung vào công tác chính”. Đồng thời chỉ thị còn nêu rõ: Các cơ quan đoàn thể và nhân dân có trách nhiệm giúp đỡ ngành Công an, đóng góp ý kiến phê bình công an.

Cuối năm 1950, Hà Nam còn lại Châu Lạc Thủy và một số xã vùng tả ngạn sông Đáy của hai huyện Thanh Liêm, Kim Bảng là vùng tự do. Nơi đây không

những là hậu cứ kháng chiến của tỉnh mà còn là hậu cứ của các cơ quan Liên khu III. Vì vậy việc bảo vệ khu hậu cứ được lãnh đạo Ty quan tâm đặc biệt. Tuy nhiên kẻ địch cũng coi đây là mục tiêu đột nhập, phá hoại. Đêm 23-12-1950, một đại đội địch do 2 tên sĩ quan Pháp chỉ huy 120 lính bảo hoàng, đi từ thị xã Phủ Lý đột nhập vào Cốc Thôn, rồi thẳng đường lên Chi Nê, bắt 7 nhân viên công an đồn Lạc Thủy và 4 dân thường, cướp đi 7 vạn đồng của những người bị bắt, rồi rút ra mạn Thung Mật, Suối Tép về Kiện Khê. Trong cuộc hành quân táo bạo này, địch nhằm thăm dò lực lượng, do thám sự bố phòng của ta ở vùng tự do, gây tư tưởng hoang mang trong nhân dân, củng cố tinh thần cho bọn ngụy quân, ngụy quyền.

Được sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hà Nam và Công an Liên khu III, Công an Hà Nam đã phát động phong trào "thi đua giết giặc lập công", "Bảo vệ nội bộ", "bảo vệ trị an ngoài xã hội". Đồng thời, đồng chí trưởng ty còn đề nghị Tỉnh đảng bộ chỉ thị cho các ngành thành lập và củng cố ban bảo vệ nội bộ, lập kế hoạch "thuần khiết nội bộ". Đối với các đơn vị bộ đội có ban bảo vệ quân đội, làm nhiệm vụ phổ biến việc giữ bí mật quân sự; quân số, khí tài, hành trú quân... và kiểm tra việc thực hiện.

Ở vùng tự do có phong trào "thập gia liên bảo, ngũ gia liên bảo" và nhiều hình thức khác phong phú. Những bài ca dao, hò vè, nhắc nhau giữ bí mật được

sáng tác và phổ biến rộng rãi trong nhân dân. Phong trào phòng gian, giữ bí mật được quần chúng tự giác tham gia. Những hoạt động do thám, gián điệp của địch bị nhân dân phát hiện, báo cáo với công an kịp thời giải quyết. Do ta làm tốt công tác “phòng gian bảo mật” ở các thôn, xã vùng tạm chiếm, nên khi đại đội bộ đội địa phương tỉnh và bộ đội huyện Lý Nhân sơ tán về ở nhà dân, trong một thời gian khá dài đã phục kích tiêu diệt một trung đội nguy ở Xuân Khê, một tiểu đội lính nguy ở Chợ Đòng cạnh đồn Đòng Thủy, ta còn bảo vệ tốt cho F320 hành quân qua vùng tạm chiếm, vượt sông Hồng sang Thái Bình (tháng 10-1951) và hàng vạn lượt dân công hỏa tuyến vận chuyển lương thực, tải thương, tải đạn từ Thái Bình, Hưng Yên ra vùng tự do và từ vùng tự do vào các tỉnh tạm bị địch chiếm.

Ngày 10-10-1950, Bộ Nội vụ ra Nghị định 438/NV về việc thành lập ban công an xã. Nghị định nêu rõ: Ban công an xã nằm trong hệ thống tổ chức của Việt Nam công an vụ, đặt dưới quyền điều khiển trực tiếp của Ủy ban kháng chiến hành chính xã và dưới sự chỉ đạo chuyên môn của đặc phái công an huyện và Ty công an. Ban công an xã có nhiệm vụ bảo vệ tài sản của nhân dân, giữ gìn trật tự trong xã, ngăn ngừa và bài trừ các tệ nạn xã hội như: Cờ bạc, rượu chè, thuốc phiện, mại dâm, trộm, cướp... điều tra báo cáo cho Ủy

ban kháng chiến hành chính xã, Ty công an, và những hành vi phạm pháp và tình nghi phạm pháp, giúp ban tư pháp xã trong khi khám nhà bắt giữ đối tượng (nhưng có nhiều nơi mãi đến năm 1953 ban công an xã mới hình thành).

Thực hiện Nghị định trên, Ty công an Hà Nam đã chuyển ban phòng gian thống nhất thành ban công an xã, có trưởng ban, phó ban và các tổ điều tra, tổ trật tự, mỗi tổ có từ 3 đến 10 người do một tổ trưởng điều khiển.

Trong thời gian từ tháng 1-1950, đến đầu năm 1951, Công an Hà Nam đã trải qua một thời kỳ gay go, gian khổ nhất, trong trận tuyến đấu tranh chống địch ở địa phương, cùng với Đảng bộ và quân dân trong tỉnh. Lực lượng công an đã góp phần phá tan âm mưu, hoạt động của bọn phản động, nổi lên là hoạt động lợi dụng đạo Thiên chúa và cũng là mũi nhọn xung kích trong việc phá tề, trừ gian, bảo vệ lực lượng kháng chiến.

Với hàng loạt các ban tề bị triệt phá, bị giải tán, nhiều tên đầu sỏ phản động bị trừng trị, những hoạt động của địch bị hạn chế, thúc đẩy phong trào kháng chiến ở các địa phương phát triển. Thôn Đại Hoàng xã Nhân Hậu cách thành phố Nam Định chỉ gần 5km, nhưng mỗi khi địch càn, chúng phải huy động từ một trung đoàn trở lên. Các xã Nhân Bình, Nhân Nghĩa

được chọn làm nơi đặt trụ sở của Tỉnh ủy và các ngành để chỉ đạo phong trào kháng chiến. Trong chiến dịch biên giới, Công an Hà Nam đã góp phần quan trọng bảo vệ tuyến giao thông vận tải từ khu IV lên Việt Bắc, từ Hữu Ngạn tới Tả ngạn sông Hồng, vận chuyển hàng ngàn tấn thóc, gạo, vũ khí cho chiến dịch.

Qua thực tế chiến đấu, đội ngũ công an đã được tôi luyện, sàng lọc và trưởng thành. Các chiến sĩ công an đã nêu cao tấm gương tận tụy, hy sinh vì mục tiêu cuối cùng của cuộc kháng chiến, tiêu biểu như các đồng chí Phúc, Đồng, Giá đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ.

Cũng qua thời kỳ đấu tranh ác liệt này, Công an Hà Nam đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu trong công tác phá tề, trừ gian, kiên quyết trừng trị bọn phản động lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng. Những kinh nghiệm đó đã được tổng kết vận dụng thực hiện trong cả giai đoạn hiện nay.



Ảnh chụp những báo cáo của Ty CA Hà Nam trong
kháng chiến chống Pháp

CHƯƠNG IV

TĂNG CƯỜNG LỰC LƯỢNG, ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH CHỐNG PHẢN CÁCH MẠNG, PHỤC VỤ CHIẾN DỊCH GÓP PHẦN GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG .(1951 — 1954)

I — CÙNG CỐ TỔ CHỨC, TĂNG CƯỜNG LỰC LƯỢNG, ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH GÓP PHẦN VÀO THẮNG LỢI CỦA CHIẾN DỊCH QUANG TRUNG.

Bước vào đầu năm 1951, trong khi nhân dân Hà Nam đang vượt qua nhiều thử thách gay gắt, kiên cường đấu tranh chống giặc Pháp và bọn phản động, tay sai, thì một sự kiện chính trị trọng đại diễn ra trên đất nước ta. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng được tổ chức từ ngày 11 đến ngày 19-2-1951. Đại hội đã tổng kết những kinh nghiệm đấu tranh của Đảng và đề ra chủ trương đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đến toàn thắng, quyết định đưa Đảng ra công khai và lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam. Tiếp đến từ ngày

6 đến 13-3-1951, Liên khu ủy III mở hội nghị cán bộ quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ hai của Đảng. Đến ngày 17-5-1951, Đảng bộ tỉnh Hà Nam, mở hội nghị để quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng, đề ra nhiệm vụ cách mạng cho địa phương: Phát động chiến tranh du kích, mở rộng, mở thêm những khu du kích trong vùng địch tạm chiếm, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, bảo vệ thóc lúa, động viên sức người, sức của của nhân dân trong tỉnh phục vụ cho cuộc kháng chiến, chống âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt” của địch.

Trước những thất bại nặng nề trong chiến dịch Biên giới 1950, địch đã tăng cường hoạt động do thám gián điệp. Ngoài những hoạt động như tung người ra vùng tự do và vùng du kích để lượm tin tức về hoạt động của ta, địch còn bắt trẻ em từ 15 — 16 tuổi trở xuống đưa về vị trí, dụ dỗ đánh đập, hòng khai thác những hoạt động của ta ở địa phương, như trường hợp em Khải ở thôn Kim Thượng đã khai bốn người hoạt động trong làng nên một người của ta đã bị địch bắt. Hai tên Kiều Văn Hậu và Nguyễn Văn Đạt người thôn Thọ Cầu và Thụy Sơn làm do thám cho vị trí Quang Thù, hàng ngày đi vào những thôn xóm lân cận để dò xét các cơ quan của ta. Tên Diêu thôn Mạc Thượng — Lý Nhân làm do thám cho vị trí Ngô Khê, y đã sử dụng một phụ nữ cùng thôn để dò la tin tức. Ở huyện

Thanh Liêm địch tổ chức 10 người đều là con gái, giả vờ đi cắt cỏ, đi sâu vào các vùng đồi núi, thấy ai lạ mặt thì báo cho bọn bảo an đến quây bắt. Theo những tài liệu khai thác được thì do thám địch tiếp tục điều tra nơi đóng quân của các đơn vị bộ đội ta ở ngoài vùng tự do, các kho tàng, vũ khí chuẩn bị cho các chiến dịch. Tổ chức công an nguy, Ty công an nguy quyền tuyển thêm một số điều tra viên. Tích cực điều tra và lùng bắt những nhân viên của Ủy ban kháng chiến hành chính xã, huyện, phá cơ sở của ta trong vùng tạm bị địch chiếm. Tại huyện Lý Nhân, Ty công an nguy đã tổ chức chi đặc vụ gồm một số tên chỉ điểm người địa phương hoạt động trong vùng Cao Đà, do tên Trần Quang Khải chỉ huy. Ngoài ra địch còn đặt thêm đồn kiểm soát người ra vào vùng tự do, tích cực kiểm soát hai huyện Thanh Liêm, Bình Lục nhằm ngăn cản việc gây dựng cơ sở của ta.

Hoạt động của bọn phản động lợi dụng công giáo, sau khi quân Pháp rút khỏi vị trí Bàn Ba, Chìa Xá, linh mục Lê Quang Trịnh không có chỗ dựa cũng theo bọn chúng về Nam Định nên nhà xứ cũng không có ai cai quản. Số tay sai của tên linh mục phản động Trịnh còn lại không dám hoạt động. Tại Vũ Điện, tên già Đoan vẫn tiếp tục tung tay sai đi các vùng lân cận để dò la tin tức.

Đội Thiết Dũng Kim Bảng đã thuyết phục được tên Tạ Xuân Hòa, làm do thám cho viên thiếu úy ở vị trí Quang Thừa ra đầu thú chính quyền ta. Đặc phái Kim Bảng đã gây được một số cơ sở, trên đường số 21 và vị trí Phương Khê — Quế là nơi tập trung do thám trước khi ra vùng tự do hoạt động. Đặc phái Lý Nhân đã phá vỡ được chi đặc vụ, chi điệp báo (tổ ngoại thành) do Ty công an nguy quyền Nam Định tổ chức ở vùng Cao Đà. Ngoài việc ty tổ chức đội phản gián chủ lực đặc phái các huyện đang phát triển và củng cố những cơ sở địch hậu, ta đã bắt 13 tên nghi do thám. Theo tài liệu khai thác, thì phần đông những tên này đều là gián điệp khá quan trọng, được phòng nhì ở Hà Nội cấp giấy đi do thám các nơi đóng quân, kho tàng, vũ khí. Việc chuẩn bị các chiến dịch của ta, thành phần những tên này là thanh niên buôn lậu hoặc làm gián điệp đôi cho các cơ quan rồi bị địch mua chuộc.

Đến tháng 12-1950, ở huyện Kim Bảng còn 36 thôn tề trong số 75 thôn. Đến đầu năm 1951, chỉ còn lại 5 thôn: Vô Vi, Phù Lao, Quang Thừa, Phù Lưu, Thịnh Châu, Phú Do (mới tái lập). Còn các ban tề khác đều bị công an và Ủy ban kháng chiến hành chính xã, bộ đội địa phương giải tán hoặc bắt, hoặc cảnh cáo, rồi bắt tản cư ra vùng tự do.

Ở huyện Lý Nhân, đến cuối năm 1950 còn 26 thôn tề trong số 100 thôn, đầu năm 1951, không phá được thôn nào, địch còn tái lập thêm 5 thôn: Bàng Ba,

Xuân Khê, Đa Tiêm, Thanh Nga, Cao Vĩnh Đà. Tổng cộng có 31 thôn tề trong 10 xã. Các thôn tề ác như Vũ Điện, Bàng Ba, Phúc Mau. Do sự tuyên truyền giải thích của ta, dân chúng ở đây đã giác ngộ, đóng thuế và góp quỹ công lương cho Chính phủ. Nói chung các ban tề đều chưa được kiện toàn, phần nhiều chỉ có một hương chủ, thường ngày trốn lên vị trí không dám về làng. Mỗi khi giặc cần việc gì thì viết giấy gửi người cầm về cho các kỳ hào, nhưng bọn này sợ không dám thi hành.

Ở huyện Thanh Liêm cuối năm 1950, còn 42 thôn tề trong tổng số 134 thôn, đến đầu năm 1951, còn lại 22 thôn. Định hợp nhất những thôn nhỏ, lẻ thành một ban tề, chủ trương cùng các cơ quan cấp tỉnh đưa tên phó tỉnh trưởng đi các nơi để tuyên truyền, đồng thời tăng cường kiểm soát, cần quét ngày đêm ở các địa bàn trong huyện và thị xã Phủ Lý.

Bọn phản động lợi dụng Đạo thiên chúa, ngấm ngầm vận động thanh niên vào bảo chính đoàn, vệ sĩ, bảo hoàng. Vùng tự do bọn thanh niên diệt cộng ở Khoan Du và Xích Thổ đã bắt đầu ngấm ngầm hoạt động. Chúng tổ chức liên lạc từ dốc Chu vào Đông Yên với địa phận Phát Diệm và nhà dòng Châu Sơn, ở thôn Đại Đồng có một tên đi liên lạc lấy tin tức ở vùng Kiện Khê, Võ Giàng, báo cho bọn phản động ở Khoan

Du, còn ở Xích Thổ, chúng thường núp dưới hình thức đi buôn trâu để hoạt động. Ở Lý Nhân những linh mục phản động cùng bọn phản động ở Mạc Thượng, Vũ Điện, Phú Đa, Đồng Phú lôi cuốn những thanh niên công giáo và cựu binh sĩ đi vệ sĩ bảo hoàng. Bọn “Dân chúng liên hiệp” ở Mạc Thượng hoạt động mạnh hơn, những tên bỏ trốn sang vùng Duy Tiên nay lại thấy về nằm im. Ở Bình Lục bọn phản động trong các đảng phái đều lợi dụng đạo Thiên chúa để hoạt động. Chúng thường đưa bọn cầm đầu về nằm ở vùng Tiên Lý, Đạo Truyền để dò xét tình hình. Phong trào kháng chiến và phổ biến những chủ trương phản động cho bọn đảng viên. Tại các xã có địch đóng từ trước như Vũ Bản, An Nội, chúng xúi giục bọn kỳ hào lập tề bí mật và thu thuế cho giặc. Bọn dân chúng liên hiệp vùng Tiêu Động, Bói Kênh, từ ngày Pháp đóng vị trí An Lão hoạt động núp dưới danh nghĩa công giáo, nhưng từ ngày ta chiến thắng biên giới, chúng tỏ ra hoang mang.

Ở huyện Thanh Liêm, bọn phản động trong đạo công giáo tích cực tổ chức đoàn thanh niên diệt cộng và ra công khai ngày 23-12-1950. Chúng chia thành từng chi nhỏ từ 6 đến 12 tên có ban chấp hành xã, do tên Trác làm trưởng ban, tên Chấn làm thư ký, tên Ban làm thủ quỹ. Tại Kẻ Non có một tổ chức trung binh, bên ngoài chúng giúp vui trong những ngày lễ

nhưng bên trong là thanh niên diệt cộng. Tên Trần Văn Mạnh đưa lệnh của tên tỉnh trưởng Hà Nam về Non tổ chức đoàn thanh niên bảo quốc đoàn, mục đích là ủng hộ quốc trưởng Bảo Đại, kết nạp số người từ 18 tuổi đến 45 tuổi. Ở Thượng Trang bọn phản động đã vào Bảo chính đoàn làm giao thông liên lạc. Để tỏ lòng trung thành với giặc, bọn phản động ở An Khoái lần trốn ở các vị trí đã trở về dụ dỗ được một số thanh niên diệt cộng đi lính cho Pháp.

Trước những thắng lợi của ta, một số linh mục phản động không dám hoạt động như trước. Một số đã ngã về ta hoặc đứng trung lập không tỏ thái độ gì. Giáo dân ở những xứ họ không có linh mục thì lừng chừng và nhiều người đã thiên về Chính phủ kháng chiến như ở Bàng Ba. Họ đã tự động phá tháp chuông sau khi bọn bảo hoàng rút về Lý Nhân, vì sợ địch lại đến đóng vị trí lần nữa. Linh mục Chinh xứ Bàng Ba đã tổ chức đoàn thanh niên diệt cộng bí mật thu hút những thanh niên quy hàng Bảo Đại. Sau khi lính bảo hoàng ở vị trí Bàng Ba rút về Lý Nhân thì linh mục Chinh trốn xuống Nam Định vì ở lại sợ nhân dân trị tội. Tên già Doan và già Thiện ở Vũ Điện dựa vào lực lượng địch bóc lột nhân dân, đặt ra thuế khóa môn bài để lấy tiền chi tiêu. Chúng lập kho, lập quỹ để lấy tiền, gạo, tuyển mộ vệ sĩ canh gác nhà thờ, ngoài ra hai tên này còn chỉ huy bọn do thám ở Vũ Điện. Linh

mục phản động Nến, xứ Thượng Vĩ bề ngoài tỏ thái độ trung lập, bên trong thì ngầm ngầm hoạt động. Y ủng hộ 47.700 đồng cho thanh niên tuyển mộ bảo chính đoàn. Linh mục Đạt, xứ Trung Hiếu thường bỏ đi đêm, y đã bán 500 thùng thóc của giáo dân gửi vào nhà xứ từ ngày Pháp chiếm đóng ở Hà Nam. Khi bỏ đi Đạt không tuyên bố gì với giáo dân, chỉ để lại một lá thư gửi Ủy ban Kháng chiến hành chính huyện Thanh Liêm nói là đổi đi xứ ở Bình Lục. Linh mục Tích, xứ An Phú thường liên lạc với linh mục Ly ở Sở Kiện để trao đổi tin tức. Linh mục Ly, xứ Kiện Khê đang ra sức tuyên truyền thanh niên diệt cộng đi Bảo chính đoàn, ăn tiền những người tình nghi bị bắt, chú trọng về quân sự, ra sức tuyển mộ ngũ binh. Cuối tháng 12-1950, các linh mục Ly, Tịnh dẫn bảo hoàng xuống Khắc Cầu-lấy lúa của nhà chung, nhưng cả hai tên đều đứng ở đầu làng Trung Thu để chỉ huy chứ không dám đến gần, vì sợ sức kháng chiến của ta. Tên già Mạnh, xứ Khắc Cầu lên Kiện Khê báo bảo chính đoàn về lấy lúa, vì Việt Minh định lấy 1.000 thùng. Linh mục Doãn ở xứ Bích Trì đứng ra bảo đảm cho thanh niên công giáo đi tòng quân. Linh mục Tôn đứng lên giới thiệu và nhận người để tuyển mộ binh lính (thanh niên công giáo ở An Khoái). Linh mục Thục, xứ Động Linh nói dối với giáo dân là đi tản cư nhưng y lại đi Hà Nội, khi về y bắt con chiên chôn

giấu thóc lúa, thanh niên phải ngủ tập trung, dọn dẹp nhà thờ để đón Pháp về đóng. Linh mục Minh, xứ Khoan Du đã có hành động cản trở giáo dân, tổ chức mừng lễ chiến thắng biên giới, bằng cách bắt dân đi xem lễ vào ngày thường. Vụ mùa năm 1950, Minh đã chống lại chính sách giảm tô, giảm tức, nếu tá điền nào không theo sẽ bị lấy ruộng ra, linh mục Tư, xứ An Tập đã chỉ huy bọn vệ sĩ xuống các làng thuộc Nam Định để cướp phá, xin Pháp cho thêm vũ khí về phát cho 12 vệ sĩ mới tuyển mộ, cử tên Hiệu trùm họ đạo xuống vị trí Côi, lĩnh nhận vải kaki và mũ Berê về phát cho vệ sĩ. Linh mục Chắt xứ đạo Truyền, lĩnh nhận 14 tạ gạo về phát cho giáo dân ở Tiên Lý, Đạo Truyền, trừ các gia đình có con em đi bộ đội cho Chính phủ kháng chiến.

Ở những nơi linh mục tiến bộ thì giáo dân đều hướng về công cuộc kháng chiến như Vĩnh Đà, Cao Dương, Nam Xá. Ở thôn Cao Dương mặc dù gần vị trí Cao Thanh nhưng giáo dân vẫn tham gia công tác kháng chiến. Ở Bàng Ba trước đây giáo dân có xu hướng chống lại Chính phủ, nhưng từ khi linh mục bỏ đi thì giáo dân tỏ ra ủng hộ kháng chiến, khi bọn địch rút khỏi thì giáo dân tự động lên phá ngọn tháp nhà thờ, vì sợ chúng sẽ trở lại chiếm đóng tổ cáo tên đồn trưởng Nguyễn về tội thụt két và bắn chết 3 người làng, ở các xứ Vũ Điện, Tiên Lý, Đạo Truyền,

Kiến Khê, Bích Trì, Ân Khoái, Bút Đông, Mang Sơn, An Tập, Bèo, Tân Lang, có nhiều người đi vệ sĩ, bảo hoàng.

Về tổ chức công an: Ở Kim Bảng tổng số có 18 nhân viên, đội điều tra đã phân công nhưng còn thiếu bốn người, chưa có phụ trách, nhân viên bị ốm nhiều, có người vào hoạt động vùng địch hậu chỉ được ít ngày rồi lại phải ra, nên chưa gây được cơ sở. Công tác ít kết quả, chưa nắm được tình hình, trong số anh em còn có tư tưởng cầu an, sợ vào vùng địch. Đội trưởng đội hành động bị ốm, nhân viên cũng ốm nhiều, nói chung tuy anh em có tinh thần gan dạ nhưng không có ý thức gây cơ sở. Vì vậy khi có việc vào hành động song lại ra ngay, nên chưa nắm được dân.

Ở Thanh Liêm có 21 nhân viên, đội điều tra chia làm 5 khu A, B, C, D, Đ, đội hành động chia thành hai tổ phụ trách phía bắc và phía nam huyện. Sự liên lạc với chính quyền đã được chặt chẽ, tuy nhiên cấp ủy địa phương chưa quan niệm rõ vấn đề công an.

Ở Lý Nhân tổng số có 29 nhân viên, song có 8 người chưa được xếp lương, tinh thần công tác một số kém tích cực, một số khá về chuyên môn lại tỏ thái độ không phục tùng người phụ trách.

Ở Bình Lục tổng số nhân viên là 31 người, tinh thần cố gắng, một số cũ thì lười, số mới tuyển dụng thì năng lực kém.

Ở Duy Tiên tổng số 24 nhân viên, nội bộ kém đoàn kết, nhưng anh em chịu khó cố gắng, đội hành động không muốn bám lấy vùng địch, hành động xong việc rồi muốn ra ngay, năng lực chuyên môn và điều tra kém, tư cách đúng đắn. Đặc phái trưởng kém phương thức lãnh đạo nên đã ảnh hưởng đến công tác và tư cách của nhân viên, sự liên lạc với chính quyền địa phương được mật thiết.

Ở Lạc Thủy tổng số 12 nhân viên, kém tinh thần và làm việc kém tích cực, thích ăn chơi phù phiếm, một số thì không có năng lực chuyên môn.

Cán sự nhân viên có 354, tại chức 311, nghỉ việc 2, bị bắt 7.

Về tình hình trại giam: Sau khi được Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Hà Nam đồng ý, đã sát nhập trại Ký giam vào trại giam Trung ương, dưới sự điều khiển của ban giám thị. Đã đặt được cơ sở trong ban vận tải đường bộ và đường thủy tại thị trấn Đầm Đa, để điều tra tình hình nội bộ đơn vị, vì thành phần rất phức tạp. Ở vùng tạm chiếm xảy ra vụ giết người ở Mạc Thượng, ở vùng tự do xảy ra 3 vụ ăn cắp nhưng đều bắt được, lập hồ sơ chuyển tòa án.

Sau khi Pháp đột nhập vào bắt 4 công an viên trật tự đồn công an Chi Nê đêm 23-12-1950, ngày hôm sau đã được bổ sung 4 nhân viên khác. Sự canh phòng ban

đêm ở hầu khắp các đơn kiểm soát đều được phối hợp chặt chẽ với dân quân địa phương. Phái viên kiểm tra luôn luôn đi kiểm tra đơn đốc về mọi mặt ở các đơn.

Ngay từ những tháng đầu năm 1951, đội phản gián chủ lực của Ty Công an Hà Nam (thành lập tháng 12-1950) được phân tán về cùng đặc phái công an các huyện làm công tác phản gián, tổ chức huấn luyện, củng cố lại các ban phòng gian thống nhất xã, điều tra các vị trí địch. Trung tuần tháng 1-1951, ty tổ chức một tuần lễ phát động toàn dân trong tỉnh tham gia công tác phòng gian. Ty đã cử nhiều phái đoàn về cùng đặc phái các huyện tổ chức, tuyên truyền về công tác công an và những hoạt động do thám, gián điệp của địch, đồng thời giáo dục cho nhân dân ý thức phòng gian và trừ gian, kẻ nhiều khẩu hiệu, phát nhiều sách, báo nói về những hoạt động và thành tích của công an Hà Nam trong những tháng cuối năm 1950.

Thời gian này, Hà Nam là nơi tập trung nhiều đường giao thông từ vùng tạm chiếm ra vùng tự do, nên các cơ quan do thám của Pháp và ngụy quyền dùng làm bàn đạp để tung người ra vùng tự do hoạt động, gồm có:

— 2 B Zot và SEH.

— 2B Zôn SUD.

- 2B Secteur Hà Nam.
- 2B của binh đoàn lưu động GMH.
- Phòng quân báo Bảo chính đoàn.
- Ty công an nguy quyền.

Hai cơ quan 2B Zot và SEH tung người ra vùng tự do để điều tra theo dõi tình hình quân sự và sự di động của Đại đoàn 304, 308, 320. Những tổ chức do thám của hai cơ quan trên hoạt động ở địa bàn tương đối rộng gồm Ninh Bình, Thanh Hóa và Hà Nam. Chúng thường tập trung xuất phát từ những điểm như chợ Quế (Kim Bảng), phố Đồng Văn (Duy Tiên), thị xã Phủ Lý. Những tên tổ trưởng thường lui tới những nơi trên để nhận báo cáo và giao việc cho bọn nhân viên. Tháng 1-1951, ban phản gián và Ty Công an Hà Nam đã khám phá những tổ do thám 2B Zot và bắt những tên: Vũ Quang Toán, Hồ Đình Thắng, Hà Đức Dụ, tên Xước, Cù, Thuyết, Tiến, Phan, Hành, Tỉnh, Đậu, Nguyễn.

Hình thức do thám của địch khá phong phú và linh động nhằm phá cơ sở ta trong vùng tạm chiếm, chỉ điểm cho phi cơ địch oanh tạc các cơ quan, kho tàng, nơi đóng quân ở ngoài vùng tự do, lũng đoạn nền tài chính của ta, dụ dỗ, mua chuộc lôi kéo cán bộ, bộ đội về đầu hàng địch. Các đường giao thông lớn số 1, 21, 59 và xung quanh các vị trí vùng tự do Hà Nam, Ninh

Bình, Thanh Hóa, là những nơi địch đang hoạt động mạnh, trong chiến dịch Quang Trung cơ sở của địch bị sút mẻ, nhưng sau chiến dịch, địch ra sức củng cố.

Để phù hợp với điều kiện công tác từ tháng 2-1951, Ty Công an Hà Nam đổi tên đội phản gián chủ lực là “Đội củng cố”, đồng thời cử cán bộ của đội về các huyện phối hợp với đặc phái tổ chức tốt công tác phản gián, điều tra các vị trí địch, củng cố các ban phòng gian thống nhất xã, củng cố và phát triển cơ sở của công an ở hậu địch.

Ngày 15-2-1951, công an huyện Kim Bảng đã phối hợp với dân quân, thông tin và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Khả Phong tổ chức cuộc kiểm tra, kiểm soát, để phát hiện và bắt giữ những tên do thám chỉ điểm địch, tại khu vực tự do huyện Kim Bảng, để bảo vệ căn cứ địa, giữ bí mật việc ta chuẩn bị chiến dịch. Trước và trong chiến dịch Quang Trung, Ty Công an Hà Nam đã tổ chức những đội phòng gian, bảo mật, hoạt động ở những vùng bị địch uy hiếp, phối hợp công tác với ban phòng gian của công an Liên khu III.

Tháng 3-1951, hoạt động của 2B Secteur Hà Nam với hệ thống tổ chức phòng Nhì ba huyện: Thanh Liêm, Bình Lục, Lý Nhân, dưới sự chỉ huy của phòng Nhì Vũ Điện, phòng liên lạc Vũ Điện đặt ở thôn Vũ

Điện, huyện Lý Nhân do già Đoan và già Thiện phụ trách, thuộc quyền chỉ huy của tên thiếu tá người Pháp ở Secteur Nam Định. Hai huyện Duy Tiên và Kim Bảng thuộc SOUS - Secteur Đồng Văn do tên trung úy người Pháp phụ trách và thuộc quyền chỉ huy của Secteur Hà Đông. Vị trí chỉ huy đóng ở Nhật Tựu, huyện Kim Bảng.

Từ tháng 1 đến tháng 3-1951, tổ chức Ty công an ngụy quyền hình thành, trưởng ty là Trần Thế Kỷ, phó ty là Phạm Văn Mậu, có các phòng: Chính trị, căn cước, thường trực. Ban mật vụ (có trưởng ban và các tổ trưởng điều tra) và các đơn kiểm soát Vĩnh Trụ, Phủ Lý, Đồng Văn, Kiện Khê và chợ Quế. Ngoài ra còn có Ty Cảnh binh riêng làm nhiệm vụ trong nội thị.

Tháng 4-1951, tổ chức do thám thuộc Secteur hình thành: Tỉnh Hà Nam dịch lập Secteur phụ thuộc Zôn sud do viên quan ba người Pháp phụ trách. Secteur Hà Nam chia làm hai Sous - Secteur đều do sĩ quan Pháp chỉ huy, đặt ở Nhật Tựu và thị xã Phủ Lý. Ở Nhật Tựu phụ trách Kim Bảng và Duy Tiên, còn ở thị xã Phủ Lý phụ trách Thanh Liêm, Bình Lục, Lý Nhân. Theo hệ thống quân sự những tên chỉ huy vị trí quân khu và tiểu khu kiêm nhiệm chỉ huy do thám, phụ trách những thôn xã xung quanh vị trí, hai

cơ quan 2B Zot và SEH chú trọng điều tra các đại đoàn chủ lực, các cơ quan đầu não của Liên khu III và IV, các địa điểm công binh xưởng. Địch tung tiền Việt Nam giả ra vùng tự do và vùng giáp ranh để phá hoại nền tài chính của ta.

Địch thông qua gia đình và người thân để dụ dỗ bộ đội về đầu hàng, khai thác tin tức, và khống chế tuyển dụng làm do thám. Mua tài liệu và tranh ảnh của các phóng viên quân sự của ta, chụp được ở các chiến dịch (ảnh chiến dịch Sơn Tây địch mua được của tên Hà Đức Dụ mang vào bán hai tấm). Việc gây nội gián trong các cơ quan và các đơn vị bộ đội, địch đưa tiền Việt Nam giả loại 100 đồng đỏ vào bán ở vùng chợ Đại, với giá 170 đồng Đông Dương một cân ước độ 3 vạn đồng Việt Nam giả. Bọn buôn lậu và dân tề thấy lợi cũng mua, rồi lén lút mang ra khu tự do để tiêu thụ. Cụ thể hạ tuần tháng 3-1951, đồn công an Cốc Thôn mỗi ngày bắt được vài vạn đồng Việt Nam giả loại giấy 100 đồng đỏ, khám thấy trong người những bọn buôn lậu và dân tề. Chúng thường dùng bọn buôn lậu, bọn buôn hàng tiếp liệu, bọn gián điệp đôi, dùng giấy tờ của ta để hoạt động, nặng về địch nhẹ về ta.

Từ tháng 1 đến tháng 4-1951, Ty công an nguy quyền tuyển mộ một số nhân viên mới, huấn luyện rồi phái về nằm ở các thôn, xã, xung quanh thị xã Phú

Lý, để theo dõi sự hoạt động của ta. Các đơn kiểm soát cũng tăng nhân viên làm nhiệm vụ điều tra các vùng lân cận. Ngoài ra chúng còn lập nhiều đội lưu động, tuần tra khắp vùng tạm chiếm, liên lạc với các vị trí tề vũ trang để đàn áp nhân dân. Chúng lập ban mật vụ, tuyển dụng những cán bộ kháng chiến đầu hàng, sau khi huấn luyện, trước khi bị bắt hoặc đầu hàng hoạt động ở địa phương nào thì chúng tung về nơi đó.

Tính đến ngày 24-4-1951, khoảng 3/4 đất đai bị địch chiếm đóng, trên 4/5 dân số của tỉnh phải sống trong vùng chịu sự kiểm soát của ngụy quyền. Để duy trì sự chiếm đóng, địch đã lập 37 vị trí quân đội liên hiệp Pháp, 47 vị trí tề vũ trang và 332 ban tề bán vũ trang.

Giữa lúc ấy, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Quang Trung trên địa bàn Hà Nam Ninh⁽¹⁾, nhằm đẩy mạnh chiến tranh nhân dân lên một bước mới. Với chức năng và nhiệm vụ mà Chỉ thị 05/CT-TW quy định, công an Hà Nam đã lập kế hoạch và cử cán bộ đi phục vụ chiến dịch. Lực lượng trinh sát và Công an xung phong (Thiết Dũng) đã phối hợp với trinh sát các đơn vị bộ đội điều tra nắm tình hình địch. Trước khi chiến dịch Quang Trung mở màn,

1 Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình

công an cấp trên bổ sung cho công an Hà Nam một số cán bộ công an các tỉnh thuộc Liên khu IV, để lập ban tiếp nhận tù hàng binh tại Chi Nê, do đồng chí Cung phó Ty Công an Hà Tĩnh phụ trách. Đội công an Thiết Dũng (Kim Bảng) đã phá hết các ban tề: Mã Nảo, Phương Xá, Phương Lâm, Lưu Xá, Tranh Thôn, Thọ Lão, Văn Bồi... đảm bảo an toàn tuyến đường dây từ vùng tự do (Chi Nê, Cốc) vượt qua sông Đáy và Quốc lộ 1A đi Duy Tiên, sang các tỉnh: Hưng Yên, Thái Bình thuộc tả ngạn sông Hồng. Trong đợt hoạt động này đội Thiết Dũng Kim Bảng được Công an Liên khu III cấp bằng khen. Đồng chí Thanh đội trưởng được tặng 15 vuông vải và giấy khen. Khi bộ đội có kế hoạch tập kích, công đồn, công an tỉnh đã có kế hoạch bảo vệ việc hành trú quân, giáo dục nhân dân giữ bí mật, nhằm bảo đảm an toàn trận đánh, đồng thời cùng bộ đội địa phương và du kích các xã truy bắt bọn do thám, chỉ điểm, bọn ngụy quyền sống trong các vị trí đồn bốt địch và thu giữ, bảo vệ những tài liệu giúp cho công tác đánh địch trước mắt và lâu dài. Những hoạt động của các chiến sỹ công an Thiết Dũng đã được Khu ủy và Công an Liên khu III nhiều lần khen ngợi, các Ty Công an Thái Bình, Hà Đông, Hưng Yên đã cử cán bộ sang tham quan rút kinh nghiệm.

Quán triệt chủ trương của Trung ương và của Liên khu ủy III, ngày 17-5-1951, Ban chấp hành Đảng bộ Hà Nam họp mở rộng và ra Nghị quyết chỉ rõ những thuận lợi, khó khăn, đồng thời đề ra nhiệm vụ trước mắt. Nghị quyết nhấn mạnh nhiệm vụ chuẩn bị chiến trường, phối hợp với bộ đội chủ lực được tăng cường, tranh thủ đẩy mạnh chiến tranh du kích, phát động nhân dân vùng lên phá ách kìm kẹp của địch, phục hồi cơ sở, tổ chức tốt việc thu chiêm làm mùa.

Nhiều cán bộ của tỉnh được phái về cơ sở, cán bộ đảng viên ở các địa phương nhiệt tình hăng hái, lãnh đạo nhân dân chuẩn bị hầm, hố, lương thực, thuốc men cho bộ đội phục vụ chiến đấu. Cuối tháng 4-1951, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Bộ Tổng tư lệnh quyết định mở chiến dịch Quang Trung (tức chiến dịch Hà Nam Ninh), nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, phá ngụy quyền, tạo điều kiện phục hồi cơ sở, phát triển du kích chiến tranh. Đêm 28 rạng ngày 29-5-1951, phối hợp với bộ đội địa phương và dân quân du kích, nổ súng tấn công cứ điểm Đại Phong và vị trí Non Nước (Ninh Bình). Ở hướng Hà Nam, đại đoàn 320 tấn công hàng loạt cứ điểm trên tuyến sông Đáy, tiêu diệt vị trí Võ Giàng, tiêu hao vị trí Kỳ Cầu, bức rút vị trí Đoan Vi, chọc thủng một mảng lớn tuyến phòng thủ sông Đáy phía nam huyện Thanh Liêm. Cùng lúc đó một số vị trí

dịch nằm dọc đường 21 thuộc huyện Bình Lục cũng bị quân ta đánh chiếm. Vị trí chợ Quán và Cảnh Linh bị tiêu diệt, bọn tề vũ trang ở Thượng Vĩ, Lý Nhân nổi tiếng gian ác cũng phải rút chạy. Đồng thời bộ đội chủ lực còn đánh nhiều trận diệt quân tiếp viện của địch ở Thanh Liêm, Bình Lục. Bộ đội địa phương cũng độc lập tác chiến diệt vị trí tề vũ trang Hương Cát, Duy Tiên.

Sau chiến dịch Quang Trung, tỉnh Hà Nam đã mở ra nhiều vùng du kích ở các huyện (Duy Tiên, Bình Lục), đặc biệt khu du kích Hòa — Hậu — Thắng huyện Lý Nhân còn là hậu cứ của Tỉnh ủy Nam Định, chỉ đạo thành phố Nam Định và ba huyện phía bắc là Vụ Bản, Ý Yên và Mỹ Lộc.

Trước những hoạt động quân sự của ta, hàng ngũ ngụy quân, ngụy quyền đã hoang mang dao động, tên đồn trưởng Lạc Tràng vội vã đưa vợ con di tản. Ban đêm bọn tề vũ trang ở nhiều nơi phải kéo nhau lên bột ngũ, những nơi ta hoạt động mạnh ngụy quyền cấp xã tan rã. Thời kỳ này nhiều cán bộ đảng viên “bật đất” chạy dài, đã trở về địa phương tham gia xây dựng phong trào. Cơ sở đảng và các đoàn thể quần chúng ở phía nam huyện Thanh Liêm và hầu hết các huyện Duy Tiên, Bình Lục, Lý Nhân dần dần được phục hồi. Tuy nhiên phong trào du kích chiến tranh chưa

manh, lực lượng vũ trang và bán vũ trang đánh địch còn yếu, nên chưa đủ sức kiềm chế địch.

Về hoạt động do thám của địch, từ tháng 5-1951, tên Trần Quang Khải phụ trách bọn do thám hoạt động ở các đường giao thông lớn và chia làm nhiều chi nhánh. Quảng đường từ thị xã đến phố Tân do Phạm Văn Mai làm tổ trưởng, quảng đường từ thị xã đến Quế do tên Bùi Văn Mai làm tổ trưởng. Nhân viên có Vũ Văn Lý (tức Y)..., quảng đường từ thị xã đến Ngõ Khê có hai tên do thám phụ trách, ngoài ra còn một số do thám lưu động, hoạt động dọc đường số 1 và các đường giao thông lớn khác. Bọn 2B của binh đoàn lưu động GMH hoạt động dọc sông Đáy và đường số 1.

Địch chú ý theo dõi hoạt động của các đại đoàn chủ lực và những tin tức về mở chiến dịch. 2B Zot tung thêm nhiều tổ do thám ra vùng tự do Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hóa, dưới hình thức con buôn, bộ đội, cán bộ... dùng giấy tờ giả mạo để qua lại vùng tạm chiếm và vùng tự do. Sau chiến dịch địch tập trung theo dõi và chỉ điểm cho phi cơ địch oanh tạc những nơi nghi có bộ đội và dân công.

Thời gian này Secteur Hà Nam hình thành, chúng tổ chức thêm nhiều cơ sở tích cực hoạt động, phục vụ cho những cuộc càn quét lớn, bắt được một số bộ đội, cán bộ của ta. Trong chiến dịch Quang Trung ta tích

cực lòng bắt nhiều chỉ điểm, phá nhiều ban tề ác, nhiều cơ sở do thám của địch bị vỡ hàng mảng.

Địch dùng nhiều thủ đoạn để hoạt động do thám như chúng dùng bộ đội của ta bị bắt, khống chế mua chuộc làm tay sai, dùng giấy tờ của bộ đội ta bị bắt sửa chữa để làm giấy tờ đi lại vào vùng tự do. Nhiều tên núp dưới hình thức con buôn ra vùng tự do để lượm tin, nhiều tên do thám la cà vào các thôn xã, giả vờ thăm hỏi dân chúng để tìm nơi đóng quân của bộ đội và cơ quan của ta rồi chỉ điểm cho phi cơ oanh tạc như vụ rừng Bồng Lạng, rừng Mơ, Cốc Thôn, Kim Bảng. Do công tác giữ bí mật của nhân dân chưa cao, nên địch nắm được phần nào việc chuyển quân của ta. Cũng do ta hoạt động giới nghiêm nên tay sai của địch không lọt vào những vùng có bộ đội và cơ quan đóng. Địch dùng thủ đoạn thuê đàn bà, trẻ em ra vùng tự do lượm tin về báo cho chúng, uy hiếp vợ con, cha mẹ của bộ đội, cán bộ kháng chiến, chúng cho tiền bắt buộc ra vùng tự do lấy cơ thăm chòng, thăm con, rồi lượm tin về báo cho chúng.

Trong chiến dịch Quang Trung, ta đã tiêu diệt 2.151 tên, làm bị thương 635 tên, bắt 796 tên địch (chủ yếu là lính ngụy), thu trên 700 súng các loại, san bằng các vị trí Hương Cát, Thần Nữ ⁽¹⁾, (Duy Tiên),

1 Lần thứ nhất

Hưng Công (Bình Lục), Võ Giàng (Thanh Liêm), bức rút vị trí Đoan Vỹ, bốt Hồi (Kim Bảng).

Trong thời gian chiến dịch, Công an Hà Nam phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương phá 4 ban tề vũ trang, giải tán toàn bộ số ban tề các làng ở huyện Lý Nhân và phần lớn ban tề các làng ở huyện Bình Lục, số ban tề các làng huyện Thanh Liêm. Đội công an Thiết Dũng phối hợp với trinh sát bảo vệ chính trị, đặc phái công an huyện và lực lượng vũ trang triệt phá, truy bắt bọn Quốc dân đảng ở các xã Khả Phong, Liên Sơn, Thụy Lôi, Tân Sơn (Kim Bảng), bắt 70 tên. Những tên quan trọng lập hồ sơ cho đi an trí, số còn lại bắt làm cam đoan rồi tha. Cùng thời gian này ta còn bắt tên Đoàn Văn Triện chỉ điểm cho địch ném bom những nơi mà chúng nghi có bộ đội ta ở, bắt tên Hanh vẽ sơ đồ hành trú quân của bộ đội.

Ngày 20-6-1951, chiến dịch Quang Trung kết thúc ở Hà Nam, không những vùng tự do được mở rộng, các thị trấn Đầm Đa, Chi Nê, Cốc Thôn, Bồng Lạng được giữ vững, mà có thêm các vùng du kích ở các huyện Lý Nhân, Bình Lục, Duy Tiên. Bọn tề ngụy ở địa bàn Hà Nam rất hoang mang khiếp sợ. Để trấn an lũ tay sai và hòng ngăn chặn phong trào du kích của ta ngày càng phát triển, địch đóng thêm một số đồn bốt như Vĩ Khách, Khoái. Trong lúc đó ta chưa kịp

thời mở rộng và phục hồi cơ sở, xây dựng làng chiến đấu nên tình hình trong tỉnh vẫn còn rất nhiều khó khăn.

Để đối phó với sức tấn công mạnh mẽ của ta, tháng 7-1951, thực dân Pháp đã lập “Phòng tuyến trắng” (còn gọi là vành đai trắng), nhằm ngăn chặn đường liên lạc chuyển quân, tiếp vận của ta qua sông Đáy. Từ vùng tự do vào vùng tạm chiếm của tỉnh Hà Nam và Liên khu III, địch thực hiện chính sách “Tam quang” (phá sạch, cướp sạch và đốt sạch), chúng còn điên cuồng tuyên bố: “Giết nhầm 10 người dân còn hơn để lọt một Việt Minh” lấy làng Lạc Sơn, Thịnh Châu, Do Nha thuộc xã Châu Sơn huyện Kim Bảng làm thí điểm. Địch dồn dân các làng Bạch Thượng, Hoàng Đông, Duy Minh, Hoàng Bắc, Duy Hải (Duy Tiên) tập trung vào khu Đồng Văn. Tăng cường càn quét, đánh phá, bình định lập tề các làng xung quanh, bắt thanh niên bổ sung lính nguy. Nhưng nhiều ban tề, địch lập ta phá, địch lập lại, ta lại phá. Về sau ta chủ trương vô hiệu hóa, hoặc cài người của ta vào ban tề. Đối với phòng tuyến trắng của địch, Tỉnh ủy Hà Nam chủ trương giao cho công an cùng phối hợp với tinh đội điều tra, lập kế hoạch triệt phá. Trong đợt này đội Thiết Dũng huyện Kim Bảng đã dùng cơ sở nắm tình hình, phối hợp với bộ đội tinh tiêu diệt bớt Quyển

Sơn, bắt gọn trung đội lính ngụy. Bọn tề ở đây hoang mang chạy trốn không dám về lập lại vành đai trắng vùng Quyển Sơn.

Về hoạt động do thám của địch, theo lệnh của Thủ hiến Bắc Việt, ngày 17-6-1951, phòng quân báo Bảo chính đoàn Hà Nam chính thức thành lập. Tên chuẩn úy Nguyễn Văn Liên làm trưởng phòng, tên Phan Văn Phiên làm phó trưởng phòng. Nhân viên có khoảng 30 tên, mỗi huyện có một tổ quân báo, nhiệm vụ của phòng quân báo là điều tra tình hình trong phạm vi chúng tạm chiếm và tung người ra vùng tự do hoạt động. Về sau địch cử tên Lê Văn Củ, nhân viên của 2B Secteur Hà Nam sang phụ trách, một tổ đặc biệt gồm những tên Lê Văn Củng (em ruột Củ) và Lê Văn Chuyên.

Sau khi hai huyện Thanh Liêm, Kim Bảng trở thành khu du kích nối liền với vùng tự do huyện Lạc Thủy, Ty Công an Hà Nam đã sắp xếp lực lượng thành hai bộ phận A và B. Bộ phận chuyển vào khu du kích gọi là A do đồng chí trưởng ty trực tiếp chỉ đạo, các ban nghiệp vụ và đặc phái công an các huyện làm nhiệm vụ đấu tranh chống do thám, chỉ điểm, bảo vệ cơ quan Đảng, chính quyền, xây dựng phong trào phòng gian ở cơ quan và những địa bàn cơ bản mà cơ

quan sơ tán. Tuy là vùng du kích, nhưng phong trào du kích chiến tranh còn yếu, nên thường bị địch tung quân càn quét, tập kích, từng nơi, từng lúc đã gây cho ta những tổn thất hy sinh. Đồng chí Trần Văn Hoạch đặc phái phó, công an huyện Duy Tiên, đồng chí Giá cán bộ công an huyện Duy Tiên bị địch càn bắt, bắn chết vì có chỉ điểm.

Bộ phận ở lại hậu cứ gọi là B làm nhiệm vụ bảo vệ những cơ quan, kho tàng, công xưởng, chống do thám, chỉ điểm, quản lý vành đai, phong tỏa tuyến ra vào giữa vùng địch với vùng tự do, trực tiếp liên hệ với công an Liên khu III, Nha công an Trung ương và các cơ quan trong tỉnh, thụ lý các vụ án, chuyển hồ sơ sang tòa án truy tố, giải quyết những vụ việc mang tính chất hành chính.

Từ tháng 7-1951, lãnh đạo Ty Công an Hà Nam đã cử một đồng chí chỉ đạo riêng về công tác phản gián, ở mỗi thị xã, thị trấn đều có tổ phản gián. Tại thị xã và tại các cửa ngõ ra vào vùng địch như Cốc Thôn, Bồng Lạng, và các xuất phát điểm do thám đều do một tổ phản gián phụ trách đặc biệt. Cũng từ tháng 7-1951, bộ phận bảo vệ cơ quan của Ty Công an Hà Nam đã được thành lập và đến các cơ quan tổ chức các ban bảo vệ, tuyên truyền giáo dục về công tác phòng gian bảo mật, bảo vệ cơ quan.

Trong tháng 7-1951, Ty Công an Hà Nam tiến hành khám phá và khai thác tài liệu, một số tên nhân viên 2B Zot gồm:

Bọn Hùng Sơn và Đỗ Xuân Đài hoạt động ở vùng tạm chiếm, địa điểm gặp gỡ của chúng là quán giải khát bình dân, Nam Phong, Ba Cò (thị xã Phủ Lý), để gặp tên Trần Quang Khải.

Bọn Trịnh Như Lương dùng giấy tờ giả để vào khu IV điều tra tình hình quân sự của ta. Tên Tạ Mạnh Hoạch nhân viên ban hai bộ tư lệnh quân khu III làm gián điệp đôi, lợi dụng giấy tờ của ta để hoạt động do thám cho địch. Tên Phạm Trọng Ân (tức Ngọc Vân) là nhân viên ty công an bị sa thải, nhận diện cán bộ ta báo cho địch bắt. Tên Tống Văn Thông (tức Thông Tâm) được địch tung ra vùng tự do điều tra các đại đoàn chủ lực của ta, phát hiện việc ta mở chiến dịch, dụ dỗ bộ đội trốn vào vùng địch, nếu dụ được một người địch thưởng 5000 đồng Đông Dương.

Từ đầu tháng 7-1951, bọn địch đặt tại thị xã Phủ Lý một trạm đón tiếp những cán bộ, công chức kháng chiến phải giảm biên, xin hồi cư. Bên ngoài chúng tuyên truyền là giúp đỡ, tạo điều kiện để họ sinh sống nhưng thực chất là để khai thác tin tức.

Tháng 8-1951, Ty Công an Hà Nam bắt những tên: Trịnh Như Lương, Tạ Mạnh Hoạch, Nguyễn Thị Mài

(tài liệu của Ty Công an Hà Đông), Hùng Sơn và Đỗ Xuân Đài (tài liệu nội tuyến).

Hạ tuần tháng 8 hai tên Trần Thế Kỳ và Phạm Văn Mậu cùng 15 nhân viên bị công an Bắc Việt về bắt giải đi Hà Nội, đồng thời dịch cử tên Nguyễn Hữu Vượng về làm trưởng ty. Ở Hà Nam hoạt động của bọn do thám còn có tổ đặc biệt của 2B Sercteu Nam Định hoạt động ở nam Lý Nhân và nam Bình Lục (giáp vị trí Bảo Long, Cầu Sắt và Cầu Hồ).

Những tổ chức được dịch gián điệp hóa: Bọn phản động trong công giáo; bọn Việt Nam Quốc dân đảng; bọn nguy quyền cấp tổng, cấp xã và cấp làng; bọn buôn lậu và một số con buôn hàng lậu dịch. Do đó chúng có nơi trú chân và dễ phát triển nhất là ở những vùng có phong trào yếu, các xứ công giáo phản động, các vùng có tề ác. Còn ngoài vùng tự do thì những thị trấn dọc các đường giao thông dịch dùng những thủ đoạn: Đóng giả bộ đội về các thôn xã thử thách dân chúng, nếu ai làm tướng nhận che giấu thì bị chúng bắt ngay, đóng giả cán bộ đang bị địch vây bắt, chạy vào nhà dân hỏi có hầm bí mật cho trú nhờ, nếu mất cảnh giác chỉ hầm cho chúng, chúng sẽ khai quật hầm và bắt ngay; một tên mặc quần áo bảo hoàng chạy trước, một tên giả làm bộ đội chạy đuổi theo, rồi kêu gọi dân chúng đuổi bắt, ai vô tình nghe theo cũng

bị chúng bắt ngay. Bọn chỉ điểm dưới hình thức buôn đường và các mặt hàng nhu yếu phẩm từ Vĩnh Trụ (Lý Nhân) ra vùng tự do. Phòng do thám ở Phú Khê (Lý Nhân) dùng học sinh trường Văn An để lượm tin. Do thám địch hoạt động mạnh dọc sông Châu để phát hiện hoạt động của ta ở hai huyện Bình Lục và Lý Nhân. Địch thường tung tin bán moóc-chi-ê và đại bác, càn quét làng này, làng kia, mục đích kiềm chế sự hoạt động của cán bộ, bộ đội địa phương làm dân chúng hoang mang.

Địch ở vị trí Phú Khê đã tổ chức tại chợ Cầu Không (Lý Nhân) một nhà chứa gái điếm có 7 phụ nữ, mục đích làm truy lạc thanh niên ta để dễ bề dụ dỗ lôi kéo đi lính. Địch ở vị trí Thanh Khê - Thanh Liêm được bọn chỉ điểm mật báo về thôn Cổ Động, vào các nhà cán bộ bắt người về vị trí tra tấn và tịch thu gia sản. Bọn 2B của binh đoàn lưu động GMH chuyển trụ sở từ Thanh Khê về Đuan Vĩ, tổ chức do thám dọc đường số 1 và sông Đáy.

Viên quan ba đi với một số tay chân xuống các thôn để phát triển cơ sở buộc mỗi ban tề phải cung cấp cho chúng hai người làm chỉ điểm, dụ dỗ mua chuộc và huấn luyện một số em bé rồi tung đi các nơi như vùng hữu ngạn sông Đáy (mạn Bồng Lạng) có 6 em để lượm tin. Tại văn phòng viên quan ba Pháp có hai tên thư ký Phạm Văn Mỹ và Nguyễn Hữu Đại, được ủy quyền

ký giấy thông hành cấp cho dân đi lại. Từ đó chúng xây dựng những tên làm chỉ điểm tung ra các vùng lân cận hoạt động. Y còn tung cả người ra vùng tự do để điều tra, chỉ điểm cho máy bay oanh tạc và bắn đại bác. Phòng quân báo Bảo chính đoàn có quyền liên lạc ngay với tòa tỉnh trưởng và phối hợp công tác với công an nguy, có nhân viên của 2B Secteur Hà Nam sang giúp việc, mỗi huyện được quyền chi 3 ngàn đồng Đông Dương một tháng, để phát cho các chỉ điểm, mỗi tháng 300 đồng. Phòng này chủ trương điều tra du kích, cán bộ hoạt động ở các thôn xã, các ban tề có liên lạc với kháng chiến không. Những đối tượng mà địch tuyển làm chỉ điểm gồm những người bất mãn với kháng chiến, những người công chức cũ, những người nghiện thuốc phiện, phòng còn tung người ra vùng tự do điều tra các địa điểm công xưởng, sự hoạt động của đại đoàn 308.

Để chống lại hoạt động của ta mừng ngày 19-8, từ ngày 17-8 địch tổ chức canh gác, kiểm soát dân chúng qua lại, ngay từ sáng sớm ngày 18-8 tại thị xã Phủ Lý địch khám xét những người bị tạm giữ, tịch thu tiền Việt Nam, bắt những người có giấy tề phải lập thẻ căn cước.

Tháng 9-1951, cơ sở nội tuyến của Ty Công an Hà Nam báo cáo: 2B Zonsud đã tung hai tổ do thám ra hoạt động trên các đường 21, 59 và 12, do các tên Vũ Văn Tâm và Sơn làm tổ trưởng. Trong đó có tên

Trịnh Quang Tấn, nguyên nhân viên Công an khu III vào đầu hàng địch chỉ huy. Cũng trong tháng Ty Công an Hà Nam khám phá một tổ do thám hoạt động trên đường 59 do tên Lê Tư (công an viên Hà Nam bị sa thải làm tổ trưởng).

Hạ tuần tháng 9-1951, tiểu đoàn cơ động 4/3 REI do tên trung úy người Pháp phụ trách quân báo đã chiếm đóng phòng tuyến sông Đáy. Đầu tháng 9-1951, tên Phan Văn Phiên phó trưởng phòng tình báo bảo chính đoàn, đã đưa quân đi quây đêm ở huyện Duy Tiên, bắt hai công an viên của Ty Công an Hà Nam và một số bộ đội địa phương. Cùng thời gian này đồn Công an Kiện Khê đã tung ba chỉ điểm là nữ ra vùng Đế Viển, Nho Quan, Ninh Bình để lượm tin. Đồng thời ở thị xã Phủ Lý, địch lục soát, kiểm tra ráo riết, gia đình nào có người đi vắng không có lý do sẽ bị bọn công an nguy dùng những thủ đoạn như: Giả làm cán bộ vào những nhà chúng tình nghi có người hoạt động kháng chiến nhờ cho ở tạm, đi vệ sinh nếu ai vô tình sẽ bị chúng bắt. Những gia đình có chồng con hoạt động kháng chiến chúng bắt phải gọi về, dọa nếu không sẽ bị tịch thu tài sản và đốt nhà. Chúng đi tuần ngoài đường bắn mấy phát súng, thấy ai hốt hoảng chạy ra thì chúng bắt.

Tháng 9-1951, Tỉnh ủy quyết định đưa cơ quan của tỉnh và các ban ngành vào vùng sau lưng địch để có điều kiện chỉ đạo phong trào kháng chiến, phục hồi cơ sở, phát triển du kích chiến tranh. Thực hiện chủ

trương của Tỉnh ủy, Ty công an Hà Nam đã đẩy mạnh phong trào phòng gian ngoài xã hội và phong trào phòng gian trong nội bộ các cơ quan, đoàn thể. Riêng về ban phòng gian thống nhất, tính đến cuối năm 1952 đã tổ chức được từ tỉnh xuống huyện và các xã, được Đảng bộ các cấp cử Cấp ủy trực tiếp phụ trách, phong trào 3 không: “Không nghe, không biết và không thấy” được nhân dân tự giác thực hiện.

Được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, công an Hà Nam đã chỉ đạo Công an các huyện phối hợp với các ngành và chính quyền các địa phương, tổ chức cho nhân dân học tập về tình hình, nhiệm vụ đấu tranh chống do thám, chỉ điểm, chống địch đánh chiếm vùng tự do, phát động quần chúng bí mật tố cáo những người có hành động nghi vấn làm do thám, gián điệp, chỉ điểm. Được quần chúng phát hiện, kết hợp với các biện pháp nghiệp vụ trinh sát bí mật và các biện pháp quản lý công khai, ta bắt giữ nhiều tên do thám, chỉ điểm như vụ: Tên gián điệp Cù Đàm Chiêu là bộ đội trung đoàn 64. Tổng Thông Tâm công an Châu Lạc Thủy, Trần Ích trưởng ban 2 Bộ tư lệnh quân khu III. Mặc dù tên Ích chạy trốn vào vùng địch nhưng mạng lưới chỉ điểm của chúng đều bị ta phát hiện và truy quét. Về đảng phái phản động, Công an Hà Nam phát hiện chi bộ Đại Việt ở Thụy

Lôi có các tên: Tính ở Ngọc Sơn, tên Lục ở Thụy Nguyên là đảng viên Đại Việt.

Sau ngày vùng tự do được mở rộng, nhân dân các thị trấn Đầm Đa, Chi Nê, Cốc Thôn, trở nên đông vui tấp nập. Từ đó nạn trộm cắp, gái điếm buôn lậu cũng xuất hiện. Để ổn định cuộc sống cho nhân dân, lãnh đạo ty rất quan tâm đến công tác giữ gìn trật tự, trị an như: Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ, làm công tác trật tự và trinh sát hình sự, tổ chức đội công an trật tự, làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát lưu động. Phát động nhân dân ở các thị trấn và các xã lân cận tham gia công tác trị an, động viên mọi người bí mật tố giác những phần tử có nghi vấn hoạt động do thám, chỉ điểm, trộm cắp, buôn lậu, nhất là những tên hoạt động di động; chú trọng chỉ đạo phong trào ở những thôn, làng, có cơ quan Tỉnh ủy và Liên khu ủy đóng trụ sở. Qua học tập, quần chúng phát hiện báo cho công an về tên sĩ quan Nhật, lợi dụng việc đi khám chữa bệnh cho nhân dân, để thu thập tình báo, cung cấp cho gián điệp Pháp. Cũng thời gian này, Công an Hà Nam còn bắt tên Ái Sơn nhân viên phòng Nhì của quân đội Pháp, đã móc nối với tên Lê Tư một phần tử buôn bán hai vùng, để hoạt động thu thập tình báo. Chúng báo cho địch về hành, trú quân của bộ đội E64 thuộc F320 trên trục đường 12, từ Nho Quan đi Thanh Hóa. Tòa án quân sự Liên khu III kết án tử

hình tên Lê Tư, tên Ái Sơn 20 năm tù. (Lê Tư quê Lý Nhân, Ái Sơn quê Bình Lục, cả hai tên đều là Công an Hà Nam xin nghỉ việc làm nghề buôn bán hai vùng. Khi ta bắt thu được giấy chứng nhận do địch cấp và nhiều tài liệu quan trọng khác).

Công tác phản gián thời gian này cũng đạt kết quả tốt. Vũ Quang Lợi là tình báo quân đội, được phái vào hoạt động trong hàng ngũ địch, bị tên mật thám Duy-pờ-rát phát hiện khống chế tung ra vùng tự do. Lợi dụng sự thân quen từ trước với đồng chí Trần Lung, tên Lợi tìm đến Ty Công an Hà Nam gặp đồng chí Trần Lung, đề nghị bảo lãnh cho y được vào làm việc ở cơ quan Công an Hà Nam. Nhưng đồng chí Trần Lung đã thuyết phục buộc tên Lợi phải tự thú, khai báo cho cơ quan công an nhiều bí mật của địch.

Thời gian này lãnh đạo Ty còn rất coi trọng công tác bảo vệ những cơ quan Đảng, đoàn thể chuyển vào hoạt động ở vùng du kích. Vấn đề cốt yếu là phải giữ được bí mật, bằng mọi biện pháp phát hiện và truy quét những tên do thám, chỉ điểm, đồng thời phải giáo dục cho cán bộ và nhân dân có ý thức giữ bí mật.

Thực hiện Thông tư số 53-TTg, ngày 10-10-1950 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ thị của Nha công an Trung ương về công tác gián chính trong các cơ quan, đầu năm 1951, Ty Công an Hà Nam đã thực hiện

nghiêm túc công việc này ở địa phương, giúp cho bộ máy được gọn nhẹ, đáp ứng với tình hình chiến đấu và công tác của một tỉnh bị địch tạm chiếm. Ty Công an Hà Nam đã tổ chức cho cán bộ, chiến sỹ, học tập, vận động những cán bộ, nhân viên sức yếu, năng lực bị hạn chế, hoặc lý lịch có những vấn đề vướng mắc, không lợi cho công tác của ngành công an, tạo điều kiện để anh em chuyển sang công tác ở các ngành khác, hoặc xin về gia đình. Khi tiến hành, do việc vận dụng chưa tốt, thiếu sâu sát với từng hoàn cảnh cụ thể, hoặc do định kiến cá nhân, nên có những anh em chưa đáng chuyển, hoặc gia đình gặp khó khăn, bản thân bệnh tật chưa ổn định nhưng vẫn tuyên bố quyết định giải chính, làm cho một số người nảy sinh tư tưởng bất mãn, oán trách, thậm chí có những trường hợp đã rủ nhau trốn vào vùng địch tạm chiếm. Trong khi đó, địch ở thị xã Phủ Lý, thị trấn Đồng Văn... tổ chức nhiều trạm đón tiếp những công an của ta về đầu hàng, đầu thú.

Tháng 10-1951, Ty Công an Hà Nam đã tổ chức được 13 ban bảo vệ ở các cơ quan quan trọng trong tỉnh, hướng dẫn lực lượng này tiến hành công tác nắm tình hình và phòng gian bảo mật. Cũng trong tháng 10, lực lượng phản gián của ty đã đối phó có hiệu quả với bọn 2B (tình báo quân đội) của địch với bọn Việt Quốc ở Khả Phong, nơi cổng ngõ ra vào vùng địch, nơi

trú chân của bọn do thám trước khi ra vùng tự do. Các tổ phản gián ở các xã giáp vùng địch, tăng cường công tác kiểm soát các đường giao thông, vì trong tháng này thanh niên trong vùng địch trốn địch bắt lính (đề phòng do thám trà trộn). Ta tiếp tục gây dựng cơ sở nội tuyến ở những nơi có cơ quan đầu não của địch, nhưng gặp trở ngại vì kẻ địch rất cảnh giác. Lãnh đạo ty đã biệt phái một nhân viên phản gián sang chi điểm ngân hàng của chi nhánh xuất nhập khẩu Hà Nam để điều tra bọn buôn lậu ra vào vùng địch, lọc ra những người tình nghi, khai thác tìm hiểu tình hình trong vùng địch. Nhưng do địch tăng cường bắt lính, nhiều thanh niên trốn lính ra vùng tự do không có giấy tờ, nên việc điều tra theo dõi của ta gặp nhiều khó khăn.

Ty Công an Hà Nam phát hiện thêm Phạm Trọng Ân (lấy tên Ngọc Vân) nguyên là nhân viên Công an Hà Nam bị sa thải (do tài liệu nội tuyến cung cấp), Tống Văn Thông (tức Thông Tâm) là do thám khu vực của 2B Zot ở Hà Đông do tên Faure chỉ huy.

Đêm 28-10-1951, đại đội ngụy Comăngđô đi 3 xe Kamions từ thị xã Phủ Lý đến vị trí Quế đóng, đến 4 giờ sáng ngày 30-10-1951, chúng sang dò Cảnh Vòng và tiến theo đường 21 vào cách đồn công an Cốc Thôn 100 thước, địch thấy một toán người đi chợ Khả

Phong, chúng bắn bị thương một phụ nữ và bắt đi một số người khác, thấy bị lộ dịch lại rút về vị trí Quế. Cuộc hành quân táo bạo này dịch âm mưu bắt số cán bộ kháng chiến trong cơ quan ta ở vùng Cốc Thôn.

Để tăng cường đánh chiếm và thực hiện mưu đồ giành thế chủ động trên chiến trường, ngày 9-11-1951 tướng Pháp Đờ lát-tat-xi-nhi, điều 20 tiểu đoàn lính cơ động chiến lược lên chiếm đóng thị xã Hòa Bình, nhằm giành lại thế chủ động đã mất trên chiến trường Bắc Bộ.

Ngày 24-11-1951, Ban chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ thị nhiệm vụ phá cuộc tiến công của địch. Cuối tháng 11-1951, quân ta mở chiến dịch Hòa Bình. Thời gian này lực lượng địch tập trung lên mặt trận Hòa Bình nên chiến trường Hà Nam Ninh lực lượng của chúng rất mỏng, những hoạt động càn quét giảm hẳn.

Tháng 11-1951, thực hiện mệnh lệnh của Ủy ban kháng chiến hành chính địa phương ra ngày 5-10-1951, công an Kim Bảng đã bắt giữ những tên can tội phản động, làm tay sai do thám cho địch: Lê Văn Thịnh 39 tuổi, Vũ Văn Tần 40 tuổi, Vũ Văn Xiêm 21 tuổi, Vũ Văn Truật 31 tuổi, Vũ Văn Đản 24 tuổi, đều sinh quán ở Khả Phong - Kim Bảng, Nguyễn Văn Đoạn 26 tuổi, Do Lễ - Kim Bảng, Nguyễn Khắc

Phương 32 tuổi, Khuyến Công - Kim Bảng, Nguyễn Văn Lập 41 tuổi, Duy Tân - Ân Thi - Hưng Yên trú ở Tân Lang - Kim Bảng.

Theo báo cáo của đặc phái công an Kim Bảng, các tên Hán, Thịnh hồi năm 1946 đều hoạt động trong vụ Ôn-Nhu-Hầu, sau đó đồng bọn bị bắt, y đã trốn thoát và hoạt động ở trong Ban chấp hành chi bộ Việt Quốc Khả Phong, lấy tên là Hội Vũ Thiện để che mắt. Hội này chỉ là hình thức, thực chất là một tổ chức phục vụ cho 2B do linh mục Phạm Quang Đẩu ở xứ Tân Lang chỉ huy, dò xét trong các xã, tìm hầm bí mật, kho thóc, bộ đội, cán bộ của ta ở khu vực Khả Phong, Cốc Thôn, huyện Kim Bảng. Riêng Dương Văn Ký là cơ sở nội tuyến của ta bị tạm giữ cùng với bọn trên để điều tra thêm và đánh lạc hướng bọn phản động Ký, làm giao thông cho chúng đã lấy được tài liệu, chính tay Vũ Văn Tần viết báo cáo cho linh mục Đẩu về ngân quỹ, phát triển đảng viên, tin tức quân sự của ta. Nhưng khi xét hỏi thì bọn Thịnh, Tân, Xiêm, Truật, Đan, Phương, Lập đều không nhận là ở trong hội Vũ Thiện làm tay sai cho địch. Riêng tên Đẩu trước nhận là Thịnh có rủ y vào Việt Nam Quốc dân Đảng đánh cả Tây và Việt Minh, đứng trung lập, y chắc là Thịnh thấy y có của nên định rủ rê để lấy tiền. Dương Văn Ký khai đã được Thịnh và Truật tuyên truyền vào hội Vũ Thiện làm giao thông, đã mang báo cáo cho chúng cả thấy 4 lần. Dương Văn Ký còn khai trong một cuộc họp tại nhà tên Tần có các tên: Thịnh, Truật, Hoàn Đan, Biểu, Xinh, Tính và hai cán bộ phòng nhì. Hai

cán bộ này đưa cho 4 ngàn đồng tiền Đông Dương bảo là Phong thưởng đưa cho tên Đản. Trong khi ở trại giam Truật, Thịnh, Xiêm, Tần, Phương, mỗi khi đi ngoài đều dặn Ký đừng khai gì cả, Lập bảo Ký đừng nhận là người quen. Căn cứ vào sự điều tra theo dõi từ trước đến nay, những tài liệu cụ thể của cơ sở nội tuyến cho biết bọn Phương, Thịnh, Truật, Lập, Xiêm, Tần, Đản... đều là cầm đầu Việt quốc. Trong số này có tên từng bị bắt từ tháng 4-1951 như tên: Truật, Thịnh, Phương, sau khi giáo dục cho về y lại tiếp tục câu kết lập tổ chức phản động Quốc dân đảng lấy tên là Vũ Thiện.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Hà Nam quyết định đẩy mạnh hoạt động quân sự, phá tề và phục hồi phát triển cơ sở, tranh thủ mở rộng, củng cố khu du kích. Hồi 1 giờ 30 đến 5 giờ sáng 11-12-1951, trung đoàn 64 thuộc Đại đoàn 320 nổ súng tấn công tiêu diệt vị trí địch ở Ngõ Khê, bắt 125 tù binh, thu toàn bộ vũ khí, đồng thời hỗ trợ cho bộ đội địa phương và công an san bằng vị trí tề vũ trang ở Chuôn, Chia và Du Mi xã Chuyên Nội (Duy Tiên), Tiêu Động, Cầu Sắt (Bình Lục). Lực lượng công an còn truy bắt 9 tên do thám, giải tán các ban tề vũ trang thôn Bèo, Thần Nữ⁽¹⁾, Bút Đông (Duy Tiên). Cùng ngày trung đoàn 64 còn phục kích quân địch trên đường từ Phủ Lý đi Tái Khê, diệt 60 tên, chặn đánh đơn vị lính nguy Commăngđo đi giải vây cho vị trí giặc ở An Bài (Đồng

1 Lần thứ 2

Du), diệt trên 100 tên. Nhiều Poste tề vũ trang do bọn vệ sĩ, bảo an, dũng binh, đóng giữ bị các chiến sỹ công an Thiết Dũng phối hợp với bộ đội du kích bao vây tập kích như Khoái, Quán (Thanh Liêm), trụ sở bọn công an và phòng nhì ở xã Liêm Cấn, phục kích truy bắt bọn bảo an ở Ô Cách, Võ Giàng, Kỳ Cầu.

Bị choáng váng bởi những trận tấn công của bộ đội ta, bọn tề, nguy hoang mang dao động, tên tỉnh trưởng nguy quyền Hà Nam bỏ chạy lên Hà Nội, nhiều vị trí tề vũ trang rút chạy như: Bang Sài (Bình Lục), Bích Trì (Thanh Liêm), Bút Đông, Thọ Vực (Duy Tiên).

Để trấn an bọn nguy quân, nguy quyền, giặc Pháp dùng máy bay oanh tạc để yểm trợ cho lính nguy, lập lại chốt Ngõ Khê, đồng thời củng cố những vị trí vừa bị quân ta tấn công uy hiếp, vũ trang cho nhiều ban tề, tiếp tục âm mưu bình định.

Để phù hợp với hoàn cảnh địa phương và yêu cầu chiến đấu, nhằm chuyển hướng đánh địch, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh phá thế kìm kẹp của địch, mở rộng khu du kích, trung đoàn 64 phân tán nhỏ từng đại đội, tăng cường xuống các huyện Lý Nhân, Bình Lục và các huyện của tỉnh Nam Định.

Đợt hoạt động này bắt đầu từ đêm 14-12-1951, quân dân huyện Duy Tiên tấn công vị trí Chia Xá, xã Chuyên Nội, Yên Lệnh xã Chuyên Ngoại, bọn lính

ngụy ở đây đầu hàng nhanh chóng, còn ở vị trí Lãnh Trì địch ngoan cố nên bị tiêu diệt. Ngày 15-12-1951, bộ đội phục kích diệt gọn toán lính ngụy ở vị trí Giàng (Hà Tây) kéo xuống ứng cứu. Với đà thắng lợi, Công an Hà Nam sôi nổi thực hiện tổng phá tề, phá khu tập trung dân Bắc Sơn, xóa các ban tề khu giữa huyện Duy Tiên. Bọn tề vũ trang Hòa Mạc có 7 tên chạy vào quận Đông Văn, sau các chiến sỹ công an cùng các ngành ở huyện Duy Tiên địch vận cả 7 tên quay về với kháng chiến, mang theo 7 súng nọp cho công an.

Tháng 12-1951, Ty Công an đã cử một số cán bộ vào nội địa công tác giúp các huyện vùng địch hậu và xây dựng lực lượng công an xã: Huyện Lạc Thủy đã tổ chức xong 8 ban công an xã; huyện Kim Bảng 2 ban công an xã; huyện Duy Tiên 2 ban công an xã; huyện Lý Nhân 5 ban công an xã; huyện Thanh Liêm 2 ban công an xã.

Về nhân sự toàn ty có 195 cán sự và nhân viên, trong tổng số 208, văn phòng có 32 người (gồm cả bộ phận xây dựng công an xã và cấp chỉ huy). Chính trị bảo vệ 64 người, vũ trang 18 người, trị an hành chính 45 người, cán bộ và nhân viên công an huyện 36 người. Tình hình đời sống vật chất của cán sự và nhân viên gặp rất nhiều khó khăn. Để khắc phục khó khăn

trong sinh hoạt, công đoàn đã tổ chức đi mua thực phẩm từ nơi xa về bán lại cho anh em. Đối với những anh em đi công tác phục vụ phong tỏa bảo mật, công đoàn đã tổ chức giết lợn, gói giò gửi bán cho anh em. Vì giá thị trường lên cao, công đoàn còn liên lạc với mật dịch để mua thóc, xay gạo, bán cho anh em và vận động tăng gia sản xuất cải thiện đời sống.

Về tinh thần, ty tổ chức cho cán sự, nhân viên ở bộ phận tinh và công an hai huyện Kim Bảng, Thanh Liêm, học tập về nhiệm vụ của công an, về xác định lập trường. Sau học tập, ty phân công một số cán sự xuống từng đồn, đội và công an các huyện hướng dẫn học tập. Về tài liệu học tập gồm tình hình thế giới và trong nước, lời tuyên bố của Nguyên soái Stalin và bài nói chuyện, thơ của Hồ Chủ tịch, trong hội nghị rèn cán chỉnh cơ, đồng thời ty đã phân công ban chỉ huy ty vào vùng địch, đi sát với công an các huyện, giúp đỡ giải quyết những tư tưởng và những vướng mắc của cán sự và nhân viên. Lề lối làm việc đồng chí trưởng ty đã vào trực tiếp chỉ đạo các huyện vùng địch, phối hợp công tác với hoạt động quân sự của ta, đồng chí trưởng văn phòng đi theo giúp việc, mọi công việc do đồng chí trưởng ban trị an đảm nhiệm. Về tuyên truyền phối hợp với các ngành, tuyên truyền giải thích cho dân về âm mưu của địch, phổ biến kiến thức về phòng gian bảo mật, phân phát tài liệu phòng gian

giữ bí mật, kẻ nhiều khẩu hiệu, biểu ngữ treo ở các ngã đường giao thông, in truyền đơn bướm bướm phát cho dân, vận động từng gia đình tự kẻ khẩu hiệu phòng gian bảo mật dán ở trước cửa nhà. Những cán sự nhân viên các đồn, đội và công an hai huyện Kim Bảng, Thanh Liêm bảo vệ tốt lễ kỷ niệm ngày 19-12, phát động cuộc rèn cán chính cơ do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức cho các công chức trong tỉnh. Công đoàn tỉnh đã phát động một tháng thi đua, đầu tháng 12-1951, ty hợp hội nghị gồm cán bộ trực thuộc ty và các huyện, trong hai ngày đã kiểm điểm công tác bảo vệ cơ quan, xây dựng công an xã, phòng gian bảo mật trong khu căn cứ địa và vùng hậu địch, đồng thời thảo luận công tác năm 1952, chú trọng ba nhiệm vụ: Bảo vệ cơ quan; xây dựng công an xã; phòng gian bảo mật trong khu căn cứ địa và vùng địch hậu.

Thực hiện chỉ thị số 06-CT-TU của Tỉnh ủy Hà Nam (tháng 11-1951), lực lượng vũ trang địa phương, được sự phối hợp với bộ đội chủ lực, đẩy mạnh chiến tranh nhân dân, từ đầu tháng 1-1952, quân dân Hà Nam đã phối hợp đánh nhiều trận lớn nhỏ, tiêu diệt các vị trí Bèo (Duy Tiên), mở được khu du kích giữa huyện với khu du kích Bắc Sơn (bắc Duy Tiên). Đánh đồn Mạc Thượng (Lý Nhân), uy hiếp vị trí Mạc Hạ, Phú Đa, Công Xá, mở thông khu du kích bắc Lý Nhân

với khu du kích Duy Tiên. Trên đà thắng lợi, quân dân ta bao vây, bức rút nhiều vị trí địch ở Bình Lục, triệt phá nhiều đồn bốt địch ở Lý Nhân, Thanh Liêm, Kim Bảng, mở rộng khu du kích Bình Lục nối liền với khu du kích Thanh Liêm và Lý Nhân. Địch càng hoang mang dao động khi quân dân ta tiêu diệt đại đội biệt kích Rút cô ni nổi tiếng gian ác đóng tại bốt Lạch Tràng thị xã Phủ Lý. Trong đó tên chỉ huy Rút cô ni bị thương nặng, hơn 100 tên lính ngụy bị bắt sống, thu nhiều vũ khí và quân trang, quân dụng. Tên tỉnh trưởng và trưởng ty công an tối đến phải lên Hà Nội để ngủ, nhiều tên cảnh sát ngụy bỏ trốn, 800 vệ sĩ ở Thanh Liêm, Bình Lục, Lý Nhân, bỏ vị trí về nhà. Gần 100 lính bảo hoàng, vệ sĩ, bảo an ở các bốt Thịnh Đại (Kim Bảng), An Nội, An Mĩ (Bình Lục), Vũ Điện (Lý Nhân) về trình diện với cách mạng. Nhiều nơi nhân dân nổi dậy cùng lực lượng vũ trang địa phương phá ách kìm kẹp của địch, phá đường giao thông để cản địch. Tiếp theo là các vị trí An Bài, Hàn Mạc (Bình Lục), Hòa Mạc, Điệp Sơn (Duy Tiên), Cát nguyên (Kim Bảng), Xuân Khê (Lý Nhân) bị quân dân ta bao vây. Kết hợp với hoạt động vũ trang, Tỉnh ủy Hà Nam đã chỉ đạo các ngành rất chú ý đến mũi công tác địch vận. Chủ trương của Tỉnh là toàn dân

làm địch vận, nên được các cấp, các ngành rất quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, điển hình như ở Duy Tiên, phối hợp giữa bao vây với địch vận, có đêm ta đã hạ 3 đồn địch, nhiều gia đình có chồng con cầm súng đi lính cho giặc đã kéo nhau lên đồn bắt đòi chồng con. Ở Vũ Điện (Lý Nhân) có 21 vệ sĩ bỏ ngũ, An Nội, Mỹ Duệ (Bình Lục) có 45 lính bảo an mang súng về nộp cho chính quyền ta. Trong số 45 ban tề vũ trang bị ta xóa sổ có đến 41 trường hợp ta kết hợp giữa vũ trang và địch vận. Tính từ tháng 11 và tháng 12-1951 đến 15-2-1952, quân dân Hà Nam đã tiêu diệt 45 vị trí trong tổng số 50 vị trí tề vũ trang, phá 312 ban tề trong tổng số 380 ban tề trong tỉnh, mở được 10 khu du kích, hầu hết các khu du kích ở các huyện được khai thông với nhau, các khu du kích Hà Nam khai thông với khu du kích Nam Định, Hà Đông, Hưng Yên, Thái Bình, tạo thế liên hoàn hỗ trợ lẫn nhau, đồng thời mở ra hành lang để các đơn vị chủ lực, cơ động tác chiến giữa các tỉnh đồng bằng sông Hồng. Từ khi địch mở chiến dịch Hòa Bình và thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Hà Nam đã lãnh đạo quân dân trong tỉnh đẩy mạnh mọi mặt hoạt động, phá tung ách kìm kẹp của địch.

Ngày 13-1-1952, Bộ Nội vụ ra Nghị định: “Về việc thành lập công an huyện”, ở các huyện chuyển đặc phái công an sang lập tổ chức công an huyện. Từ đó, hệ thống tổ chức ngành công an mới hoàn chỉnh từ Trung ương đến tỉnh, huyện.

Thực hiện Nghị định của Bộ Nội vụ, sáu tháng đầu năm 1952, Ty Công an Hà Nam đã sắp xếp xong tổ chức công an các huyện và xây dựng 59 ban công an xã. Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, các huyện đã điều động nhiều đảng viên tốt bổ sung cho công an huyện. Nhiều huyện đã cử cấp ủy viên sang phụ trách công an huyện.

Sau ngày địch rút chạy khỏi Hòa Bình (23-2-1952), Trung ương Đảng và Liên khu ủy đã chỉ thị cho các địa phương phải tăng cường đấu tranh mọi mặt với địch, tích cực chuẩn bị chống càn quét, giữ vững khu du kích, củng cố Đảng bộ về mọi mặt, phục hồi và phát triển các đoàn thể quần chúng, nhất là ở những nơi tập trung giáo dân. Thi hành chỉ thị của Trung ương và của Liên khu ủy III, Tỉnh ủy Hà Nam đã triệu tập hội nghị bàn về việc chống càn và nhấn mạnh: Muốn chống càn thắng lợi, phải xây dựng khu du kích mạnh, muốn xây dựng bảo vệ khu du kích phải tích

cực chống càn. Chỉ sau hai tuần lễ rút chạy khỏi Hòa Bình, địch mở cuộc hành quân quy mô lớn (Ăm Phi Phi) vào Hà Nam, hòng đánh phá khu du kích, tiêu diệt sinh lực ta, củng cố tuyến sông Hồng, giải vây cho các vị trí đang bị bao vây bắt thanh niên bổ sung quân số, vực dậy tinh thần bọn ngụy quyền, ngụy quân. Nhưng quân dân tỉnh Hà Nam đã chiến đấu ngoan cường làm thất bại cuộc hành quân nói trên của địch. Trước những thất bại, địch phản ứng điên cuồng mở cuộc Am-phi-bi nhằm đánh phá khu du kích, hòng tiêu diệt quân chủ lực của ta, củng cố phòng tuyến sông Hồng, giải vây cho các vị trí địch, khủng bố tàn sát nhân dân các huyện Duy Tiên, Bình Lục, Lý Nhân. Nhưng những trận càn này địch đã bị thất bại nặng nề. Để trả đũa, địch nã đại bác vào thôn Đức Bản (Xã Nhân Nghĩa - Lý Nhân). Ngày 18-3-1952, quân giặc càn vào thôn Đức Bản là nơi có trạm Quân y của ta, cùng với các hầm bí mật cất giấu thương binh (lúc này thương binh đã được chuyển đi). Địch bao vây và đồn tất cả các cụ già còn ở lại vào một chỗ, bắt chỉ hầm giấu thương binh, cán bộ, du kích. Nhưng với tinh thần yêu nước căm thù giặc Pháp cao độ, với lòng thương yêu bộ đội Cụ Hồ và tất cả cho kháng chiến chóng thành công, các cụ đều một mực không khai

báo. Biết không khuất phục nổi, quân giặc điên cuồng xả súng bắn chết các cụ (trừ hai cụ sống sót). Tấm gương hy sinh vì sự nghiệp kháng chiến của 32 cụ già làng Đức Bản còn sống mãi trong lòng nhân dân.

Tuy bị thất bại trong cuộc hành quân Ấm Phi Phi, nhưng với thái độ hiếu chiến và ngoan cố, địch lại tổ chức tiếp trận càn Ăngtilốp ở hai tỉnh Hà Đông và Hà Nam. Ở Hà Nam, địch càn qua Kim Bảng, Duy Tiên và vùng bắc Lý Nhân. Ngoài mục đích tìm tiêu diệt lực lượng vũ trang phá khu du kích của ta, gỡ thế bị bao vây uy hiếp của một số vị trí, đồng thời muốn tạo thế củng cố lại tuyến đường giao thông vừa bị nhân dân ta đánh phá. Nhưng trận Ăngtilốp đã bị quân dân ta bẻ gãy. Để bảo vệ có hiệu quả khu du kích ở một vùng chiêm trũng, Tỉnh ủy Hà Nam chủ trương triệt phá giao thông, hạn chế sức cơ động của địch đến mức tối đa. Sau thất bại của cuộc càn Ăngtilốp địch còn mở một số cuộc càn nhỏ vào một số khu du kích, nhưng các lực lượng vũ trang của ta ở địa phương đã tự lực tác chiến, giữ vững và mở rộng khu du kích. Phối hợp với các hoạt động quân sự, coi trọng củng cố chính quyền, các ngành ở cơ sở, tập trung chỉ đạo tiêu diệt bọn do thám, chỉ điểm, phá và làm tan rã hầu hết các

tổ chức phản động, những tên đầu sỏ bỏ chạy, bọn còn lại nhiều tên đã bị ta bắt.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 3 (tháng 4-1952), Tỉnh ủy Hà Nam mở nhiều lớp chính huấn “rèn cán” học tập và kiểm thảo theo điều lệ Đảng, “bình công phân loại đảng viên”, làm cho đảng viên thông suốt quan điểm kháng chiến lâu dài, tự lực cánh sinh, khắc phục tư tưởng hữu khuynh trong việc thực hiện chính sách ruộng đất, đưa việc tự phê bình và phê bình vào thường xuyên, tăng cường đoàn kết và nhất trí trong Đảng.

Trong công tác xây dựng chính quyền, tháng 5-1952, Tỉnh ủy Hà Nam đã chỉ đạo chặt chẽ công tác bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, lựa chọn những người ưu tú, chú trọng lực lượng phụ nữ, chấn chỉnh Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp.

Sau khi tổ chức công an các huyện được thành lập, các mặt công tác đấu tranh chống tội phạm có những bước phát triển tích cực. Năm 1952, Công an Hà Nam đã phát hiện và truy bắt 89 tên chỉ điểm, do thám, 23 tên trốn tù, 27 vụ mang giấy tờ giả và 19 đối tượng hình sự. Đặc biệt ban bảo vệ chính trị đã lập án đấu tranh và phá vụ án: “Đảng xã hội Công giáo” (ở huyện